

PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (ĐỢT 6)
Dự án cấp tỉnh quản lý

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 -			Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh		Tổng số	Trong đó			
									Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản		
	TỔNG SỐ				778.441	778.441	200.000	200.000	0	0		
I	Lĩnh vực Giao thông				778.441	778.441	200.000	200.000	0	0		
1	Xây dựng các nút giao IC2 và IC5 tuyến đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai qua địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	Phúc Yên - Tam Dương	2025	1213/QĐ-UBND ngày 12/6/2025	778.441	778.441	200.000	200.000			Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông	

Biểu số 02

DANH MỤC DỰ ÁN PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI
PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025 (đợt 6) TỪ NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH CẤP TỈNH
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	QĐ phê duyệt dự án	TMĐT	Kế hoạch vốn năm 2025	Nguồn vốn sử dụng	Ghi chú
	Tổng số			13.772	10.000		
1	Xử lý, khắc phục sạt trượt hư hỏng một số trên luồng tiêu Suối Cả đi Đồng Rôm sau cơn bão số 03 năm 2022	Chi cục Thủy lợi	1852/QĐ-UBND ngày 10/12/2024	13.772	10.000	Dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2025	

PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (ĐỢT 6)
Xây dựng cơ sở hạ tầng theo Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về xây dựng làng văn hóa kiểu mẫu
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh			Tổng số	Trong đó			
										Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản		
	TỔNG SỐ				9.884	9.884	7.900	0	7.900	0	0		
I	Huyện Tam Đảo				9.884	9.884	7.900	0	7.900	0	0		
1	Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tại làng văn hóa kiểu mẫu thôn Lục Liễu, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo	Tam Đảo	2025	750/QĐ-UBND ngày 22/4/2025	9.884	9.884	7.900	0	7.900			UBND xã Đạo Trù	

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 VỐN NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh đã giao	Kế hoạch năm 2025 của tỉnh đã giao trong năm					Điều chỉnh tăng (+)/giảm (-) vốn kế hoạch năm 2025						Chủ đầu tư	Ghi chú	
				Số ngày tháng năm	TMBT			Tổng số	KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH vốn năm 2025		Tổng số	KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	Kế hoạch vốn năm 2025							
					Tổng số	Trong đó: vốn NSNN				Giải ngân đến 31/5/2025	Còn lại chưa giải ngân			Giải ngân đến 31/5/2025	Còn lại chưa giải ngân	Tổng số	Chi XD CBTT	Trong đó:			
																		Nguồn thu sử dụng đất			
I	ĐIỀU CHỈNH GIẢM VỐN				5.659.297	5.525.297	4.341.005	1.070.143	15.568	202.436	37.180	814.950	-515.682	-140.597	-375.085	-249.585	-125.500				
a	Lĩnh vực Giao thông				4.782.027	4.782.027	3.571.735	906.269	8.187	167.943	20.717	709.413	-462.646	-128.140	-334.506	-209.006	-125.500				
1	Xây dựng trụ sở làm việc Sở Giao thông vận tải Vĩnh Phúc và Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh	8E+06	2022-2025	2692/QĐ-UBND ngày 29/12/2022	94.877	94.877	95.000	18.789	-	7.789	-	11.000	-13.470	-7.789	-5.681	-5.681	0	Ban QLDA ĐTXD các CTGT			
2	Đường trục Đông - Tây đô thị Vĩnh Phúc, đoạn từ Tân Phong đi Trung Nguyên	8E+06	2019-2025	2819/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 237/QĐĐC-UBND ngày 06/02/2020; 1112/QĐ-UBND ngày 31/7/2024	258.300	258.300	152.600	83.389	2.024	38.365	-	43.000	-50.000	-38.365	-11.635	-11.635	0	Ban QLDA ĐTXD các CTGT			
3	Mở rộng đường trục trung tâm khu đô thị mới Mê Linh	8E+06	2021-2026	số 3301/QĐ-UBND ngày 03/12/2021; số 429/QĐ-UBND ngày 07/3/2025	745.000	745.000	588.000	204.418	4.418	-	9.250	190.750	-100.000	0	-100.000	0	-100.000	Ban QLDA ĐTXD các CTGT			
4	Cải tạo, nâng cấp ĐT 304, đoạn từ Km10+572 đến Km 15+100	8E+06	2021-2025	3117/QĐ-UBND ngày 15/11/2021; 2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	265.390	265.390	265.390	102.011	1.590	28.421	-	72.000	-50.421	-28.421	-22.000	0	-22.000	Ban QLDA ĐTXD các CTGT			
5	Đường Nguyễn Tất Thành kéo dài, huyện Bình Xuyên đoạn từ ĐT.302B đến đường Tôn Đức Thắng kéo dài (GĐII)			2723/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	185.200	185.200	50.000	2.333		1.473		860	-1.473	-1.473				Ban QLDA ĐTXD huyện Bình Xuyên			
6	Đường vào Núi Bông, đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến nút giao với đường vành đai 2, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	8E+06	KC: 20/12/2023	12/QĐ-UBND ngày 04/01/2023	49.919	49.919	49.719	19.900			-	19.900	-8.000		-8.000	-8.000		UBND TP Vĩnh Yên			
7	Đường song song đường sắt Hà Nội - Lào Cai (phía Bắc, phía Nam), đoạn từ đường Hợp Thịnh - Đạo Tú đến đường ĐT.304 kéo dài (xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường)	7853346	2021-DK 2026	270/QĐ-UBND ngày 29/01/2021; 2026/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	570.000	570.000	510.000	68.398	-	8.389	53	59.947	-23.500		-23.500	-20.000	-3.500	Ban QLDA Dân dụng, công nghiệp tỉnh			
8	Đường Nguyễn Văn Linh (Phúc Yên) kéo dài đi KCN Bá Thiện (Bình Xuyên)	7787843	2019-chưa hoàn thành	2622/QĐ-UBND ngày 24/10/2019; 82/QĐ-UBND ngày 17/01/2025	139.494	139.494	101.721	18.000	-		409	17.591	-10.000		-10.000	-10.000	0	Ban QLDA Dân dụng, công nghiệp tỉnh			
9	Đường song song với đường sắt Hà Nội-Lào Cai, đoạn từ Hợp Thịnh - Đạo Tú đến nút giao bến xe Vĩnh Yên (Tuyến phía Nam đường sắt)	7E+06	2017-2025	96/QĐ-UBND ngày 14/01/2020	368.162	368.162	35.000	19.370			516	18.854	-8.000		-8.000	-8.000		UBND thành phố Vĩnh Yên			

TT	Danh mục công trình, dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh đã giao	Kế hoạch năm 2025 của tỉnh đã giao trong năm					Điều chỉnh tăng (+)/giảm (-) vốn kế hoạch năm 2025					Chủ đầu tư	Ghi chú	
				Số ngày tháng năm	TMBT			Tổng số	KH vốn 2024 kéo dài sang 2025		KH vốn năm 2025		Tổng số	KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	Kế hoạch vốn năm 2025					
					Tổng số	Trong đó: vốn NSNN			Giải ngân đến 31/5/2025	Còn lại chưa giải ngân	Giải ngân đến 31/5/2025	Còn lại chưa giải ngân			Tổng số	Chi XD CBTT	Nguồn thu sử dụng đất			
10	Đường vành đai phía Nam thành phố Vĩnh Yên, đoạn từ sân Golf Đầm Vạc đến đường Yên Lạc - Vĩnh Yên (Giai đoạn 2)	8E+06	2023-2025	1779/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	270.283	270.283	270.283	66.000				10.489	55.511	-25.000		-25.000	-25.000		UBND thành phố Vĩnh Yên	
11	Đường từ trung tâm y tế huyện Lập Thạch đến đê tả Sông Lô	8E+06	2022-2025	3191/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	262.900	262.900	262.900	40.000				-	40.000	-20.000		-20.000	-20.000		UBND huyện Sông Lô	
12	Cải tạo, nâng cấp ĐT.307, đoạn từ Km26+400 đến Km31+200, địa phận huyện Sông Lô	8E+06	2022-2025	2307/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	134.600	134.600	134.600	30.000				-	30.000	-10.000		-10.000	-10.000		UBND huyện Sông Lô	
13	Dự án Đường vành đai 2 thành phố Vĩnh Yên đoạn từ QL2C đến đường song song đường sắt tuyến phía Bắc	8E+06	2022 - 2024	2841/QĐ-UBND ngày 11/10/2021	277.000	277.000	257.000	60.000				-	60.000	-40.000		-40.000	-40.000		UBND huyện Tam Dương	
14	Cải tạo, sửa chữa ĐT.303, đoạn từ Km0+000 đến Km1+520 (lý trình cũ trong quy hoạch phát triển giao thông vận tải)	8026202	2023-2024	133/QĐ-UBND ngày 17/01/2023	66.796	66.796	66.796	30.000				-	30.000	-17.000		-17.000	-17.000		UBND huyện Bình Xuyên	
15	Đường nối từ QL2A (vị trí đường trục trung tâm huyện Vĩnh Tường, tại xã Đại Đồng) đến đường tỉnh 305 (vị trí chợ Vàng xã Hoàng Đan, Tam Dương)	7815929	2019-2023	2820/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	270.000	270.000	118.820	30.000					30.000	-17.000		-17.000	-17.000		UBND huyện Vĩnh Tường	
16	Đường trục trung tâm huyện Vĩnh Tường, đoạn từ QL2C (cụm công nghiệp Đồng Sóc) đến ĐT 304	8E+06	2022-2025	2212/QĐ-UBND ngày 21/11/2022	133.220	133.220	133.220	30.000					30.000	-16.690		-16.690	-16.690		UBND huyện Vĩnh Tường	
17	Đường trục Đông - Tây đoạn nối từ đường vành đai 3 với đường Vành đai 4	8E+06	2022-2026	3205/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	193.686	193.686	96.686	37.760		155	37.605			-22.092	-22.092				UBND huyện Bình Xuyên	
18	Đường trục chính huyện Yên Lạc, đoạn nối từ QL2 tránh thành phố Vĩnh Yên (Phường Hội Hợp, TP Vĩnh Yên) đi ĐT 303 (xã Tê Lỗ, huyện Yên Lạc)	8E+06	2019-2025	QĐ số 2844 /QĐ-UBND ngày 31/10/2019	223.200	223.200	110.000	20.000		-	20.000			-10.000	-10.000				UBND huyện Yên Lạc	
19	Đường trục Bắc Nam đô thị Vĩnh Phúc đoạn từ đường vành đai 4 đi đê tả sông hồng	8E+06	2021-2024	QĐ số 3375/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 (tính)	274.000	274.000	274.000	25.901		-	25.901			-20.000	-20.000				UBND huyện Yên Lạc	
(2)	Lĩnh vực Nông nghiệp				616.307	482.307	508.307	67.839	7.381	13.458	0	47.000	-43.036	-12.457	-30.579	-30.579	0			
1	Bê tông hóa mặt bờ kênh chính tả ngạn đoạn từ cầu Vân Tập đến cầu Ga Yên Bình và đoạn từ cụm điều tiết An cát đi cầu Phương Trù.	8E+06	2022-2024	3055/QĐ-CT ngày 9/11/2021	134.000		134.000	690			690			-690	-690				Ban QLDA ĐTXD các CTNN&PTNT	
2	Cải tạo nâng cấp tuyến kênh Tân Phú- Thượng Trung-TT Vĩnh Tường- Vũ Di- Sông Phan và tuyến Tuân chính - Vũ Di- Sông Phan huyện Vĩnh Tường	8E+06	2022-2024	811/QĐ-CT ngày 27/4/2022	73.788	73.788	73.788	20.996			10.996		10.000	-15.996	-10.996	-5.000	-5.000		Ban QLDA ĐTXD các CTNN&PTNT	

TT	Danh mục công trình, dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh đã giao	Kế hoạch năm 2025 của tỉnh đã giao trong năm				Điều chỉnh tăng (+)/giảm (-) vốn kế hoạch năm 2025						Chủ đầu tư	Ghi chú	
				Số ngày tháng năm	TMDT		Tổng số	KH vốn 2024 kéo dài sang 2025		KH vốn năm 2025		Tổng số	KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	Kế hoạch vốn năm 2025					
					Tổng số			Trong đó: vốn NSNN	Giải ngân đến 31/5/2025	Còn lại chưa giải ngân	Giải ngân đến 31/5/2025			Còn lại chưa giải ngân	Tổng số	Chi XD CBTT			Nguồn thu sử dụng đất
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh Đồng Trầm Văn Quán	8E+06	2022-2024	860/QĐ-CT ngày 06/5/2022	61.552	61.552	61.552	16.102	7.381	721		8.000	-6.579		-6.579	-6.579		Ban QLDA ĐTXD các CTNN&PTNT	
4	Cải tạo, nạo vét Sông Phan đoạn từ cầu Thượng Lập đến điều tiết Vĩnh Sơn	8E+06	2020-2024	2835/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	250.200	250.200	142.200	11.051		1.051		10.000	-5.771	-771	-5.000	-5.000		Ban QLDA ĐTXD các CTNN&PTNT	
5	Xử lý thảm tại đập phụ số 1, hồ chứa nước Đồng Mỏ, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo	8E+06	2021-2023	1647/QĐ-UBND ngày 24/6/2021	19.967	19.967	19.967	4.000				4.000	-4.000		-4.000	-4.000		Ban QLDA ĐTXD các CTNN&PTNT	
6	Cải tạo, nạo vét các tuyến kênh tiêu vùng bãi Vĩnh Tường	8E+06	2021-2023	1722/QĐ-UBND ngày 01/7/2021	76.800	76.800	76.800	15.000				15.000	-10.000		-10.000	-10.000		Ban QLDA ĐTXD các CTNN&PTNT	
(3)	Lĩnh vực Y tế				260.963	260.963	260.963	96.035	0	21.035	16.463	58.537	-10.000	0	-10.000	-10.000	0		
1	Xây dựng, nâng cấp Trung tâm y tế huyện Bình Xuyên	7E+06	2023-2025	1482/QĐ-UBND ngày 10/8/2022	260.963	260.963	260.963	96.035	-	21.035	16.463	58.537	-10.000	0	-10.000	-10.000	0	Ban QLDA Dân dụng, công nghiệp tỉnh	
II	ĐIỀU CHỈNH TĂNG VỐN				2.928.434	2.748.184	834.489	83.540	112	-	41.186	42.242	515.682	140.597	375.085	249.585	125.500		
(1)	Bổ trí vốn thanh toán quyết toán và hoàn thành các dự án				1.717.159	1.536.909	392.319	3.540	112	-	3.284	144	29.220	29.220	-	-	-		
a	Dự án quyết toán																		
1	Đường Nguyễn Tất Thành thị xã Phúc Yên	7E+06	2008-2014	1041/QĐ-CT 9/4/2007; 679/QĐ-UBND 6/4/2022	350.490	350.490	35.000	-	-	-	-	-	1.200	1.200				UBND thành phố Phúc Yên	
2	Công trình khẩn cấp Khắc phục hậu quả thiên tai Đường QL.2B từ cầu Chân Suối (Km13) đến Khu du lịch Tam Đảo		2022-2024	1178/QĐ-UBND 22/06/2022 (dự án khẩn cấp) Qt số 1085/QĐ-CT ngày 29/5/2025	6.100	6.100	6.100						183	183				Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	
3	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Vĩnh Phúc	8E+06	2016-2023	924/QĐ-UBND ngày 23/4/2018	190.600	10.350	650	-					290	290				Sở Nông nghiệp &MT (Ban QLDA WB8 Vĩnh Phúc)	
4	Xử lý kê chống sạt lở bờ tả sông Phó Đáy từ K22+600-K22+900 xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường tỉnh Vĩnh Phúc	8E+06	2022-2023	231/QĐ-CT ngày 19/02/2025	10.048	10.048	10.514	48			48		142	142				Chi cục Thủy lợi	
5	Cải tạo, mở rộng các kho vật tư dự trữ PCTT&TKCN	8026017	2023-2025	773/QĐ-CT ngày 26/4/2025	4.551	4.551	4.838						64	64				Chi cục Thủy lợi	
6	Công trình: Cải tạo, nâng cấp công trình cấp nước SHTT xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch	8015182	3/2023-6/2024	1580/QĐ-CT ngày 30/8/2022	19.416	19.416	19.416	1.000			900	100	956	956				TTNSNT&ĐKN	
7	Cải tạo nâng cấp và nạo vét hồ Thiên Linh, xã Xuân Hoà, huyện Lập Thạch	8E+06	2021-2023	2630/QĐ-UBND ngày 25/9/2021	12.979	12.979	13.000						172	172				Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Lập Thạch	
8	Làng văn hóa kiểu mẫu TDP Trong Ngòi, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên.	8E+06	2023-2025	745/QĐ-UBND ngày 13/3/2023	14.780	14.780	14.780						557	557				Ban QLDA ĐTXD huyện Bình Xuyên	
9	Dự án Cải tạo, nâng cấp Cơ sở làm việc Phòng Cảnh sát hình sự thuộc Công an tỉnh Vĩnh Phúc (Vốn UBND tỉnh 100%)	7E+06	2022-2025	1000/QĐ-CAT-HC ngày 27/6/2022	14.900	14.900	14.900	-	-	-			1.882	1.882				Công an tỉnh	

TT	Đanh mục công trình, dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh đã giao	Kế hoạch năm 2025 của tỉnh đã giao trong năm					Điều chỉnh tăng (+)/giảm (-) vốn kế hoạch năm 2025					Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số ngày tháng năm	TMBT			Tổng số	KH vốn 2024 kéo dài sang 2025		KH vốn năm 2025		Tổng số	KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	Kế hoạch vốn năm 2025				
					Tổng số	Trong đó: vốn NSNN			Giải ngân đến 31/5/2025	Còn lại chưa giải ngân	Giải ngân đến 31/5/2025	Còn lại chưa giải ngân			Tổng số	Chi XD CBTT	Nguồn thu sử dụng đất		
b	Dự án đã hoàn thành																		
1	GPMB Các hạng mục còn lại khu công viên Quảng trường tỉnh			135/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 1495/QĐ-CT ngày 30/5/2014 3119/QĐ-CT ngày 30/10/2014	54.554	54.554	16.686						1.979	1.979				Trung tâm phát triển quỹ đất (Ban GPMB và phát triển quỹ đất tỉnh cũ)	
2	Đường từ nút giao thông lập thể đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (khu vực xã Văn Quán, huyện lập Thạch) đi trung tâm huyện Sông Lô và tuyến nhánh đi KCN Sông Lô I	8E+06	2016-2022	1181/QĐ-CT ngày 31/03/2016; 3308/QĐ-UBND ngày 06/12/2021	428.926	428.926	33.000	1.280	-	-	1.236	44	1.320	1.320	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD các CTGT	
3	Cải tạo, nâng cấp ĐT.303 đoạn từ Km7+00 đến Km9+00	8E+06	2021-2024	3121/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	149.417	149.417	149.417	112	112	-	-	-	1.330	1.330	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD các CTGT	
4	Dự án Đường nối từ cầu Phú Hậu – QL2	8E+06	2017-2023	3060/QĐ-UBND ngày 31/10/2017; 3308/QĐ-UBND ngày 06/12/2021; 1433/QĐ-UBND ngày 28/6/2023	129.990	129.990	23.000	1.100	-	-	1.100	-	2.000	2.000	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD các CTGT	
5	Đường giao thông vào nghĩa trang xã Tiên Lữ, huyện Lập Thạch			95/QĐ-UBND ngày 25/4/2025	12.350	12.350	5.000						5.000	5.000				UBND xã Tiên Lữ	
6	Công viên quảng trường huyện Vĩnh Tường	8E+06	2020-2023	2776/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	50.339	50.339	5.339						1.757	1.757				UBND huyện Vĩnh Tường	
7	Đường QL2A đi UBND xã Tiên Châu	7E+06	2011-2015	3830/QĐ-CT 30/10/2009	27.770	27.770	9.000	-	-	-	-	-	1.000	1.000				UBND thành phố Phúc Yên	
8	Cải tạo nhà lớp học, nhà đa năng trường THCS Thượng Trưng, xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường			341/QĐ-UBND ngày 24/10/2023	9.686	9.686	6.000						6.000	6.000				UBND xã Thượng Trưng	
9	Làng văn hóa kiểu mẫu tổ dân phố Tam Quang, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên.	8E+06	2023-2025	744/QĐ-UBND ngày 13/3/2023	14.860	14.860	14.860						561	561				Ban QLDA ĐTXD huyện Bình Xuyên	
10	Xử lý cấp bách gia cố thân đê, nền đê và mở rộng mặt đê tả sông Phó Đáy đoạn từ K13+500 đến K23+370 huyện Vĩnh Tường	7E+06	2013-2022	2375/QĐ-UBND ngày 23/9/2020	181.808	181.808	9.286						1.294	1.294				Chi cục Thủy lợi	
c	Thanh toán khối lượng cho phần chuẩn bị đầu tư đã thực hiện																		
1	Cải tạo nâng cấp ngầm, tràn, đập Tân An thôn Thanh Lộc xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên		2023-2025	2257/QĐ-CT ngày 16/10/2023	14.640	14.640	590						590	590				Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Phúc Yên	
2	Cải tạo, nâng cấp trục tiêu hồ Thiên Linh - Cầu Nóng, huyện Lập Thạch			1253/QĐ-CT ngày 07/6/2023; 1518/QĐ-UBND ngày 11/7/2023	10.967	10.967	482						482	482				Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Lập Thạch	

TT	Đanh mục công trình, dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh đã giao	Kế hoạch năm 2025 của tỉnh đã giao trong năm					Điều chỉnh tăng (+)/giảm (-) vốn kế hoạch năm 2025					Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số ngày tháng năm	TMBT			Tổng số	Giải ngân đến 31/5/2025	Còn lại chưa giải ngân	Giải ngân đến 31/5/2025	Còn lại chưa giải ngân	Tổng số	KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	Kế hoạch vốn năm 2025				
					Tổng số	Trong đó: vốn NSNN									Tổng số	Chi XDCBTT	Nguồn thu sử dụng đất		
3	Cải tạo, nâng cấp hồ Đồng Chèo, xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch			2419/QĐ-CT ngày 08/11/2023	7.989	7.989	461						461	461			Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Lập Thạch		
(2)	Lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT				69.859	69.859	50.000	-	-	-	-	-	50.500	-	50.500	-	50.500		
1	Xử lý, khắc phục sạt trượt hư hỏng kênh 6A đoạn từ K2+714 - K2+754, huyện Vĩnh Tường giao cắt với sông Phan tại vị trí cống tiêu 8 cửa			2154/QĐ-CT ngày 04/10/2023	14.494	14.494	10.000						10.000		10.000		10.000	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Liễn Sơn	
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh chính và một số kênh nhánh hồ Xa Hương			2216/QĐ-CT ngày 13/10/2023	14.982	14.982	10.000						10.000		10.000		10.000	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tam Đảo	
3	Gia cố sông Máy, đoạn hạ lưu đập Lâm Bò tới dự án Khu công nghiệp Bá Thiện - Phần khu I			2280/QĐ-CT ngày 19/10/2023	9.780	9.780	7.000						7.000		7.000		7.000	Chi cục Thủy lợi	
4	Cải tạo, nâng cấp kênh chính hồ Bàn Long, xã Minh Quang, huyện Tam Đảo			2420/QĐ-CT ngày 08/11/2023	10.756	10.756	8.000						8.000		8.000		8.000	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tam Đảo	
5	Cải tạo,nâng cấp đập Đồng Quan xã Nhân Đạo, huyện Sông Lô;			2281/QĐ-CT ngày 19/10/2023	8.447	8.447	6.000						6.500		6.500		6.500	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Lập Thạch	
6	Kè chống sạt lở bờ tả sông Phó Đáy đoạn qua địa phận thôn Hương Đình, xã An Hòa, huyện Tam Dương			2124/QĐ-CT ngày 29/9/2023	11.400	11.400	9.000						9.000		9.000		9.000	Chi cục Thủy lợi	
(3)	Lĩnh vực Y tế				1.132.051	1.132.051	385.370	80.000	0	0	37.902	42.098	49.162	0	49.162	0	49.162		
	Dự án chuyển tiếp																		
1	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh	7344105	2012-2025	2668/QĐ- CT ngày 19/10/2012; 504/QĐ- CT ngày 15/02/2016; 3211 ngày 21/12/2020	1.132.051	1.132.051	385.370	80.000			37.902	42.098	49.162	0	49.162		49.162	Ban QLDA Dân dụng, công nghiệp tỉnh	
(4)	Lĩnh vực Quốc phòng												20.000		20.000		20.000		
1	Doanh trại BCHQS tỉnh Vĩnh Phúc. Hạng mục Xây dựng nhà đón tiếp khách khu B; Cải tạo nâng cấp sở chỉ huy quân sự địa phương và thiết bị doanh cụ			2438/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	29.000	29.000							20.000		20.000		20.000	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
(5)	Thực hiện dự án phục vụ BT GPMB các Khu công nghiệp				9.365	9.365	6.800	-	-	-	-	-	6.800	962	5.838	-	5.838		
1	Hạ tầng khu tái định cư, đầu giá quyền sử dụng đất để phục vụ GPMB dự án của Công ty cổ phần công nghiệp Á Mỹ và các dự án khác trên địa bàn thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch.	Lập Thạch		2129/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 QT số 1480/QĐ-UBND ngày 18/8/2022	9.365	9.365	6.800						6.800	962	5.838		5.838	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Lập Thạch	
(6)	Đầu tư cơ sở hạ tầng cho các phường, xã mới												360.000	110.415	249.585	249.585	0		Chi tiết theo biểu 4.1

Biểu 4.1

PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (ĐỢT 6) CHO CÁC PHƯỜNG, XÃ MỚI ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
	TỔNG SỐ		4.107.190	360.000	1.827.703	360.000	110.415	249.585		
(1)	Xã Tam Sơn		69.361	10.000	19.486	10.000	10.000	0		
1	Cải tạo, chỉnh trang đường phố TDP Bình Sơn, TT Tam Sơn, Sông Lô, Tuyến từ Trầm kính đi Kê Tre Mả Vàng	QĐ số 91/QĐ-UBND ngày 13/04/2023	1.954	800	800	800	800		UBND thị trấn Tam Sơn	
2	Nâng cấp đường GTNT thị trấn Tam Sơn (xã Nhạo Sơn cũ) huyện Sông Lô. Tuyến từ nhà văn hoá thôn Ngọc Sơn đi Đồng Quế	241/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	6.016	700	100	700	700		UBND thị trấn Tam Sơn	
3	Trường tiểu học xã Đồng Quế, huyện Sông Lô. Hạng mục: Nhà bếp ăn bán trú, nhà rèn luyện thể chất và phụ trợ	Số 36A/QĐ-UBND ngày 12/05/2023	13.301	500	4.050	500	500		UBND Xã Đồng Quế	
4	Trường mầm non xã Đồng Quế, huyện Sông Lô. Hạng mục: Nhà bếp ăn và các hạng mục phụ trợ	QT 66/QĐ-CTUBND ngày 13/12/2017	979	107	850	107	107		UBND xã Đồng Quế	
5	Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường tiểu học Tam Sơn thị trấn Tam Sơn	206/QĐ-UBND ngày 02/10/2023	14.860	1.140	1.000	1.140	1.140		UBND thị trấn Tam Sơn	
6	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội thị xã Nhạo Sơn, huyện Sông Lô, tuyến Biên Sừu Ngọc Sơn đi Đồng Quế - Tân Lập	28/QĐ-UBND ngày 07/3/2023	3.653	500	1.600	500	500		UBND thị trấn Tam Sơn	
7	Nâng cấp Trường tiểu học và THCS xã Nhạo Sơn. Hạng mục 02 nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, nhà điều hành, tường rào (điểm trường tiểu học) nhà lớp học 2 tầng 10 phòng, nhà điều hành 2 tầng, tường rào (Điểm trường THCS)	189/QĐ-UBND ngày 9/10/2024	8.354	1.528	1.000	1.528	1.528		UBND xã Nhạo Sơn	
8	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Nhạo Sơn huyện Sông Lô. Tuyến 1: nhà văn hoá thôn Cửa Ngòi - Tân Lập; Tuyến 2: Nhà văn hoá thôn Cửa Ngòi - Cổng ông Nghi	189/QĐ-UBND ngày 18/11/2022	1.250	632	500	632	632		UBND xã Nhạo Sơn	
9	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nhạo Sơn, huyện Sông Lô – Tuyến TL 307 (Đồng Đình) đi Đồng Quế	Số 153/QĐ-UBND ngày 27/06/2023	4.046	800	2.000	800	800		UBND xã Nhạo Sơn	
10	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đồng Quế, huyện Sông Lô. Tuyến từ nhà ông Hải Lưu thôn Đồng Mùi đi nhà ông Hà Mỹ thôn Thanh Tú	Số 93a/QĐ-UBND ngày 22/10/2022	5.044	700	1.000	700	700		UBND xã Đồng Quế	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
11	Đường GTNT trục thôn xã Đồng Quế, huyện Sông Lô. Tuyến từ nhà Thanh Hằng đi nhà Quân Nam (thôn Thanh Tú)	Số 13/QĐ-UBND ngày 25/01/2021	821	200	543	200	200		UBND Xã Đồng Quế	
12	Trung tâm văn hóa thể thao vui chơi giải trí xã Đồng Quế huyện Sông Lô. Hạng mục nhà rèn luyện thể thao , khán đài, nhà Wc	Số 40A/QĐ-CTUBND ngày 30/9/2013	2.297	500	1.690	500	500		UBND Xã Đồng Quế	
13	Đường GTNT ngõ xóm xã Đồng Quế, huyện Sông Lô. Tuyến thôn đồng văn. Tuyến 1 từ nhà ông Hường đi nhà bà Hồng; tuyến 2 từ nhà ông Hải đi nhà bà Cự; tuyến 3 từ nhà bà Tranh đi nhà bà Thóc	Số 11/QĐ-UBND ngày 25/01/2021	982	495	847	495	495		UBND Xã Đồng Quế	
14	Đường GT trục thôn xã Đồng Quế, huyện Sông Lô. Tuyến từ nhà ông Phong Chức đến nhà ông Chương Mùi (thôn Đoàn Kết)	Số 203/QĐ-UBND ngày 15/9/2021	906	70	573	70	70		UBND xã Đồng Quế	
15	Cải tạo, sửa chữa nhà điều hành, khuân viên, nhà bảo vệ, lán xe Trường THCS xã Tân Lập, huyện Sông Lô	Số 665/QĐ-CTUBND ngày 30/11/2020	2.033	428	1.605	428	428		UBND Xã Tân Lập	
16	Trường tiểu học xã Đồng Quế, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Hạng mục: Duy tu, sửa chữa 2 nhà lớp học 2 tầng 8 phòng;	Số 67/QĐ-UBND ngày 03/05/2024	2.187	600	1.000	600	600		UBND xã Đồng Quế	
17	Đường GTNT ngõ xóm xã Đồng Quế, huyện Sông Lô. Tuyến thôn Quế Trạo A. Tuyến 1 từ nhà ông Thông Hoa đi nhà ông Đường Thanh; tuyến 2 từ nhà ông Long đi nhà ông Đông Đặc	Số 14/QĐ-UBND ngày 25/01/2021	678	300	328	300	300		UBND Xã Đồng Quế	
(2)	Xã Sông Lô		66.737	10.000	29.469	10.000	10.000	0		
1	Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Yên Thạch, huyện Sông Lô	35/QĐ-UBND ngày 27/02/2023	6.635	1.000	500	1.000	1.000		UBND xã Yên Thạch	
2	Đường giao thông ngõ xóm xã Yên Thạch, huyện Sông Lô. Tuyến: Từ anh Tuyên - ông Đối - Ông Đình - Ông Mạnh Liễu (thôn Thống Nhất)	171a/QĐ-UBND ngày 26/11/2021	976	413	462	413	413		UBND xã Yên Thạch	
3	Cải tạo nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ xã Đồng Thịnh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc	QĐ số 59/QĐ-UBND ngày 10/07/2022	2.379	300	1.500	300	300		UBND xã Đồng Thịnh	
4	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Yên Thạch huyện Sông Lô. Tuyến NVH Minh Tân - Đình Cả	Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 10/6/2024	5.612	700	1.000	700	700		UBND xã Yên Thạch	
5	Nâng cấp cải tạo sân đường nội bộ, cổng tường rào, hệ thống hạ tầng kỹ thuật Trụ sở làm việc Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Yên Thạch	424/QĐ-UBND ngày 20/11/2024	5.625	1.100	1.110	1.100	1.100		UBND xã Yên Thạch	
6	Nhà một cửa, tiếp dân và làm việc đoàn thể, nhà để xe Trụ sở làm việc Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Yên Thạch	45a/QĐ-UBND ngày 22/4/2022	6.247	1.087	3.000	1.087	1.087		UBND xã Yên Thạch	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
7	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang liệt sỹ xã Tứ Yên, huyện Sông Lô; Hạng mục: Sân vườn, Mộ phần Liệt sỹ	68/QĐ-UBND ngày 11/06/2024	1.498	800	100	800	800		UBND xã Tứ Yên	
8	Trường Tiểu học Yên Thạch, khu B. Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và bếp ăn	QĐ số: 82/QĐ-UBND ngày 10/7/2021	11.400	1.500	7.600	1.500	1.500		UBND xã Yên Thạch	
9	Cải tạo nâng cấp rãnh thoát nước thôn Yên Mỹ đi thôn Dương Thọ xã Đức Bác	128/QĐ-UBND ngày 18/09/2024	1.304	800	100	800	800		UBND Xã Tứ Yên	
10	Trường THCS xã Đồng Thịnh, huyện Sông Lô. Hạng mục: Nhà bộ môn kết hợp nhà lớp học 3 tầng 15 phòng và các công trình phụ trợ.	Số 182 /QĐ-CTUND ngày 07/09/2021	14.979	700	7.400	700	700		UBND xã Đồng Thịnh	
11	Duy tu sửa chữa đường thôn Yên Phú đi thôn Yên Mỹ. Đoạn từ nhà ông Tấn qua nhà văn hoá đền gầm cầu cao tốc	122/QĐ-UBND ngày 03/09/2024	1.344	800	100	800	800		UBND Xã Tứ Yên	
12	Trường mầm non Tứ Yên huyện Sông Lô. Hạng mục nhà lớp học 2 tầng 4 phòng	608/QĐ-UBND ngày 9/11/2021	5.622	300	4.000	300	300		UBND Xã Tứ Yên	
13	Đường giao thông trục thôn xã Đức Bác huyện Sông Lô. Tuyến từ đường tỉnh lộ 306 đi nhà ông Khánh, đi nhà Bình Thu	155/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	3.116	500	2.597	500	500		UBND xã Đức Bác	
(3)	Xã Hải Lựu		70.230	10.000	26.553	10.000	10.000	0		
1	Đường GTNT xã Phương Khoan - huyện Sông Lô. Tuyến Từ đê tả Sông Lô đi UBND xã Phương Khoan	172/QĐ-UBND ngày 10/12/2024	3.193	763	500	763	763		UBND Xã Phương Khoan	
2	Cải tạo sửa chữa trường tiểu học Nhân Đạo huyện Sông Lô; Hạng mục : nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	Số 62/QĐ-UBND, ngày 15/5/2025	2.945	700	1.124	700	700		UBND xã Nhân Đạo	
3	Đường GTNT xã Nhân Đạo, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Tuyến 1: Từ cầu Ngụet đi Hồ Mắc Me; Tuyến 2: Từ nhà Chính Nhân đi nhà ông Bảo	QT 49/QĐ-CTUBND ngày 02/7/2018	2.162	97	2.044	97	97		UBND xã Nhân Đạo	
4	Trường tiểu học xã Phương khoan, huyện Sông Lô.Hạng mục: San nền, khuôn viên, tường rào	Quyết định số 90A/QĐ-UBND ngày 16/9/2022	2.900	800	500	800	800		UBND xã Phương Khoan	
5	Xây mới nhà lớp học 4 phòng chức năng trường mầm non Nhân Đạo	110a/QĐ-UBND ngày 23/8/2022	4.000	500	2.800	500	500		UBND xã Nhân Đạo	
6	Cải tạo sửa chữa khuôn viên và trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Phương Khoan huyện Sông Lô	127/QĐ-UBND ngày 04/11/2022	1.241	500	550	500	500		UBND xã Phương Khoan	
7	Hệ thống điện chiếu sáng (gói 2) xã Hải Lựu, huyện Sông Lô, Tỉnh VP	QĐ số 162/QĐ-UBND ngày 26/6/2023	3.142	700	1.780	700	700		UBND xã Hải Lựu	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
8	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hải Lưu, huyện Sông Lô. Tuyến thôn Hòa Bình, thôn Trung Kiên, thôn Thắng Lợi	Số 35/QĐ-UBND ngày 15/01/2025	1.259	800	200	800	800		UBND xã Hải Lưu	
9	Trường THCS xã Phương Khoan, huyện Sông Lô. Hạng mục: Sân vườn, nhà xe học sinh, nhà thư viện	Số 19/QĐ-UBND ngày 21/02/2023	4.144	500	2.800	500	500		UBND Xã Phương Khoan	
10	Trường tiểu học Hải Lưu (khu A). Hạng mục nhà lớp học đa chức năng 2 tầng 8 phòng, bếp nấu một chiều, sân vườn, cổng hàng rào	410/QĐ-UBND ngày 13/12/2022	14.878	500	1.770	500	500		UBND xã Hải Lưu	
11	Đường ngõ xóm thôn Mực, xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc	Số:828/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	1.302	500	487	500	500		UBND xã Phương Khoan	
12	Đường ngõ xóm thôn Tân Lập, xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc	Số:829/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	1.115	500	295	500	500		UBND xã Phương Khoan	
13	Nền đường GTNĐ xã Bạch Lưu, huyện Sông Lô. Tuyến nhà ông Lưu - nhà ông Phúc	19b/QĐ-UBND ngày 02/4/2017	444	400		400	400		UBND xã Hải Lưu	
14	Nhà ăn bán trú trường tiểu học xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc	37/QĐ-UBND ngày 22/02/2023	5.575	700	1.500	700	700		UBND Xã Đôn Nhân	
15	Nâng cấp trường mầm non trung tâm xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô	26/QĐ-CTUBND ngày 20/8/2015	11.811	200	5.000	200	200		UBND Xã Đôn Nhân	
16	Nền đường GTNĐ xã Bạch Lưu, huyện Sông Lô. Tuyến nhà anh Thọ - Nhà anh Thực	18c/QĐ-UBND ngày 02/4/2017 16/3/2017	438	300	100	300	300		UBND xã Hải Lưu	
17	Trường mầm non xã Phương Khoan huyện Sông Lô. Hạng mục Nhà điều hành	08/QĐ-UBND ngày 16/1/2018	2.562	840	1.000	840	840		UBND Xã Phương Khoan	
18	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hải Lưu, huyện Sông Lô.Tuyến: thôn Đồng Dừa	Số 159/QĐ-UBND ngày 26/6/2023	7.119	700	4.103	700	700		UBND xã Hải Lưu	
(4)	Xã Yên Lãng		69.119	10.000	20.283	10.000	10.000	0		
1	Đường GTNT xã Quang Yên, huyện Sông Lô; Tuyến 1: từ nhà Giang Thuyết thôn Lý Nhân đi bãi rác Quang Yên; Tuyến 2: từ nhà Cương Quang thôn Đá Bụt đến nhà ông Oanh thôn Đá Đứng	QT 416/QĐ-UBND ngày 19/12/2019	2.803	310	2.526	310	310		UBND xã Quang Yên	
2	Trường mầm non khu B xã Quang Yên huyện Sông Lô Hạng mục: Bục sân khấu, nhà vòm	307/QĐ-UBND ngày 25/12/2024	1.280	1.000	200	1.000	1.000		UBND xã Quang Yên	
3	Nhà đa năng Trường THCS xã Lãng Công	34/QĐ-UBND ngày 8/6/2023	10.265	1.000	5.007	1.000	1.000		UBND xã Lãng Công	
4	Cải tạo nâng cấp đường giao thông xã Lãng Công huyện Sông Lô. Tuyến thôn Minh Tân đi thôn Thống Nhất đi thôn Phú Cường	2397/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	14.947	1.200	4.500	1.200	1.200		UBND xã Lãng Công	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
5	Cải tạo sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường THCS xã Lăng Công huyện Sông Lô	QT số 69/QĐ-UBND ngày 22/4/2025	1.970	900	1.050	900	900		UBND xã Lăng Công	
6	Trường THCS Quang Yên, huyện Sông Lô. Hạng mục: Nhà rèn luyện thể chất, sân vườn, cổng, tường rào	291-19/12/2024	9.361	1.900	2.500	1.900	1.900		UBND xã Quang Yên	
7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Lăng Công, huyện Sông Lô. Tuyến 1: thôn Tam Đa. Tuyến 2: thôn Trường Xuân	115-20/9/2024	14.122	1.800	2.000	1.800	1.800		UBND xã Lăng Công	
8	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT Xã Lăng Công, huyện Sông Lô. Tuyến từ TL307 thôn Yên Sơn đi nhà Phi Hiền thôn Tam Đa	Số: 50/QĐ ngày 09/05/2024	14.371	1.890	2.500	1.890	1.890		UBND Xã Lăng Công	
(5)	Xã Lập Thạch		89.184	10.000	24.034	10.000	10.000	0		
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Từ Du - huyện Lập Thạch. Tuyến thôn Gắm, thôn Guồng, thôn Vinh Hoa và các tuyến thôn Vằng, thôn Khâu.	Số: 204/QĐ ngày 01/08/2022	14.900	800	5.000	800	800		UBND Xã Từ Du	
2	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Xuân Hoà, huyện Lập Thạch. Tuyến từ 307 NVH Xuân Trạch - Ông Hùng - Làng Mới thôn Thành Lập	411/QĐ-UBND ngày 18/6/2023	4.035	500	150	500	500		UBND xã Xuân Hoà	
3	Nâng cấp cải tạo đường giao thông xã Vân Trục huyện Lập Thạch. Tuyến đường liên xã cũ (cổng trường THCS) đến đường du lịch	300/QĐ-UBND ngày 6/12/2021	11.788	300	3.290	300	300		UBND xã Vân Trục	
4	Cải tạo nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước đường giao thông huyện Lập Thạch. Tuyến cống Hồng Thái xã Vân Trục đi hồ Vân Trục	320/QĐ-UBND ngày 7/3/2023	11.541	500	3.000	500	500		Ban QLDA ĐTXD huyện Lập Thạch	
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch. Tuyến từ đường 307 đến đường 36m.	447/ QĐ-UBND ngày 21/8/2023	3.430	1.899	450	1.899	1.899		UBND xã Xuân Hoà	
6	Cải tạo, sửa chữa nhà tập thể cũ thành nhà lớp học 2 tầng trường THCS thị trấn Lập Thạch, Huyện Lập Thạch	662/QĐ-UBND ngày 22/11/2024	5.867	700	1.000	700	700		UBND thị trấn Lập Thạch	
7	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 12 phòng trường tiểu học thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch	Số 30A/QĐ-UBND ngày 13/02/2023	3.877	600	1.000	600	600		UBND thị trấn Lập Thạch	
8	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng thôn Văn Lâm	477/QĐ-UBND ngày 22/8/2023	2.184	915	100	915	915		UBND xã Xuân Hòa	
9	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng thôn Song Vân xã Vân Trục, huyện Lập Thạch	246/QĐ-UBND ngày 18/10/2024	5.467	800	1.000	800	800		UBND xã Vân Trục	
10	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông xã Vân Trục, huyện lập Thạch. Tuyến: Từ đường liên xã cũ (cầu UBND xã cũ) đi xã Xuân Hòa (giai đoạn 1).	Số 139/QĐ-UBND ngày 19/9/2022	3.690	900	1.700	900	900		UBND xã Vân Trục	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
11	Cải tạo, mở rộng đường giao thông xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch: Tuyến từ nhà ông Nguyễn- thôn Đồng Quyền đến nhà ông Quyền thôn Gia Hoà	Số: 450/QĐ-CTUBND ngày 21/8/2023	3.003	686	1.000	686	686		UBND xã Xuân Hòa	
12	Cải tạo đường GTNT xã Vân Trục - huyện Lập Thạch. Tuyến thôn Đồng Núi - thôn Vân Trục.	Số: 143/QĐ-CTUBND ngày 08/7/2021	5.627	500	2.510	500	500		UBND xã Vân Trục	
13	Cải tạo, nâng cấp TTVH xã Vân Trục, huyện Lập Thạch - Chi phí tư vấn	26A/QĐ-UBND ngày 18/03/2022	9.983	200	2.000	200	200		UBND xã Vân Trục	
14	Đường GTNT thôn Phao Tràng, thôn Bồ Tinh, thôn Vân Trục xã Vân Trục, huyện Lập Thạch	40/QĐ-UBND ngày 13/04/2021	3.792	700	1.834	700	700		UBND xã Vân Trục	
(6)	Xã Tiên Lữ		125.973	10.000	51.881	10.000	10.000	0		
1	Nâng cấp cải tạo đường giao thông xã Văn Quán huyện Lập Thạch. Các tuyến đường thôn Lan Hùng đi thôn Nhật Tân và các tuyến nhánh	324/QĐ-UBND ngày 16/7/2024	8.748	700	2.900	700	700		UBND xã Văn Quán	
2	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông quanh bờ hồ Giếng Giá thôn Hạ Ích, xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch	544/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	11.890	600	1.250	600	600		UBND xã Đồng Ích	
3	Đường giao thông xã Đồng Ích huyện Lập Thạch. Tuyến 1: từ Bến Đầu đi đường Thanh Niên; Tuyến 2: Từ Đê Hữu đi đường Thanh Niên (thôn Đại Lữ)	169/QĐ-UBND ngày 8/4/2024	5.651	800	1.500	800	800		UBND xã Đồng Ích	
4	Cải tạo nâng cấp đường giao thông thôn Bì La và các tuyến nhánh	344/QĐ-UBND ngày 24/8/2024	7.620	800	1.990	800	800		UBND xã Đồng Ích	
5	Đường giao thông nối từ TL.305 đến đường gom cao tốc Nội Bài - Lào Cai, xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch	91/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	4.186	300	3.400	300	300		UBND xã Đồng Ích	
6	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch. - Tuyến: Từ trường THCS xã Đồng Ích đi TL305.	Số205/QĐ-UBND ngày 07/9/2022	12.352	700	7.700	700	700		UBND xã Đồng Ích	
7	Đường GTNT trục thôn thôn Hạ Ích xã Đồng Ích huyện Lập Thạch; Tuyến 1 từ nhà ông Côn đến nhà ông Dích, Tuyến 2 nhà ông Thanh Gắm đến nhà Tuyên Sáu	27/QĐ-UBND ngày 30/7/2020	975	200	499	200	200		UBND xã Đồng Ích	
8	Đường GTNT trục thôn Đại Lữ xã Đồng Ích huyện Lập Thạch; Tuyến từ nhà ông Chân thôn Đại Lữ đến nhà ông Toàn thôn Tân Lập	1013/QĐ-UBND ngày 17/20/2021	1.430	220	774	220	220		UBND xã Đồng Ích	
9	Trường tiểu học khu lẻ xã Đồng Ích huyện Lập Thạch. Hạng mục xây dựng nhà bếp 1 chiều - nhà lớp học 8 phòng kết hợp phòng học chức năng	203/QĐCTUBN D ngày 06/9/2021	14.026	500	7.408	500	500		UBND xã Đồng Ích	
10	Cải tạo đường giao thông thôn Lai Châu kết hợp kè đá Hồ Tương kê dưới xã Văn Quán, huyện Lập Thạch	Số: 249/QĐ-UBND ngày 18/6/2024	4.302	580	3.000	580	580		UBND xã Văn Quán	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
11	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Văn Quán, huyện Lập Thạch.Tuyến Từ TL305C (Cổng nhà Ông Sen Luận) đi trạm điện Đông Xuân đi cổng Tân Hiền (Xuân Lôi) và tuyến Nhánh	Số: 132A/QĐ-UBND ngày 08/8/2021	9.504	600	2.450	600	600		UBND xã Văn Quán	
12	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông xã Văn Quán huyện Lập Thạch. Các tuyến đường thôn Lan Hùng đi thôn Nhật Tân và các tuyến nhánh	324/QĐ-UBND ngày 16/07/2024	8.748	700	2.900	700	700		UBND xã Văn Quán	
13	Cứng hóa một số tuyến kênh mương nội đồng xã Xuân Lôi (xây dựng NTM) và xã Đồng Ích (thực hiện dồn thửa, đổi ruộng), huyện Lập Thạch	192/QĐ-UBND ngày 23/1/2025	6.300	500	1.500	500	500		UBND xã Đồng Ích	
14	Xây dựng mới nhà ăn bán trú trường tiểu học Xuân Lôi	236/QĐ-UBND ngày 22/08/2023	7.743	500	2.100	500	500		UBND Xã Xuân Lôi	
15	Đường giao thông nội đồng thôn Tân Lập, thôn Đại Lữ, thôn Hoàng Chung xã Đồng Ích huyện Lập Thạch	168/QĐ-UBND ngày 22/9/2021	2.175	400	600	400	400		UBND xã Đồng Ích	
16	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng + cổng, tường rào và phụ trợ trường tiểu học Đồng Ích B, xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch	372/QĐ-CTUBND; ngày 10/6/2022	6.550	300	5.450	300	300		UBND xã Đồng Ích	
17	Cải tạo, sửa chữa Trường THCS xã Tiên Lữ, huyện Lập Thạch. Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng	Số: 269/QĐ-UBND ngày 23/12/2024	4.895	500	500	500	500		UBND xã Tiên Lữ	
18	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch. Tuyến từ đầu cổng trường THCS Đồng Ích (nhà Bằng Nhung) -:- Đồi Đá Ca (nhà Tám Đường)	Quyết định số 870/QĐ-CTUBND ngày 25/9/2021	7.362	500	5.460	500	500		UBND xã Đồng Ích	
19	Điện chiếu sáng đường GTNT từ nhà văn hóa Xuân Phong – Nhà ông Tôn – Đình Cây Phấn; Từ nhà ông Năm – Mào	Số 198/QĐ-UBND ngày 03/8/2023	1.516	600	500	600	600		UBND xã Xuân Lôi	
(7)	Xã Thái Hoà		81.047	10.000	27.720	10.000	10.000	0		
1	Nâng cấp, cải tạo TTVH xã Bắc Bình, huyện Lập Thạch	Số 42/QĐ-UBND ngày 08/04/2024	7.983	900	800	900	900		UBND xã Bắc Bình	
2	Hệ thống điện chiếu sáng đường giao thông xã Bắc Bình huyện Lập Thạch: Tuyến thôn Bắc Sơn (Xóm Chích Choè)	184/QĐ-CTUBND ngày 23/8/2023	1.432	500	400	500	500		UBND xã Bắc Bình	
3	Trường tiểu học Bắc Bình - Hạng mục nhà phòng học bộ môn 3 tầng và các hạng mục phụ trợ	300/QĐ-UBND ngày 8/11/2023	14.009	1.200	6.300	1.200	1.200		UBND xã Bắc Bình	
4	Cải tạo nâng cấp đường giao thông xã Thái Hoà, huyện Lập Thạch. Tuyến đường giao thông thôn Đại Lương - chùa Đại Lương, thôn Đình Tre, thôn Sen Hồ	267/QĐ-UBND ngày 12/6/2024	3.378	1.000	1.000	1.000	1.000		UBND xã Thái Hòa	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
5	Đường GTNT xã Thái Hoà, huyện Lập Thạch. Tuyến thôn Móng Cầu QL2C đi thôn Ngọc Hà	13a/QĐ-CTUBND ngày 12/3/2014	2.966	500	2.200	500	500		UBND xã Thái Hòa	
6	Xây mới nhà ăn trường Mầm non xã Bắc Bình	164/QĐ-UBND ngày 31/7/2023	5.000	700	500	700	700		UBND xã Bắc Bình	
7	Cải tạo, nâng cấp một số rãnh thoát nước môi trường, xã Thái Hoà, huyện Lập Thạch	54/QĐ-UBND ngày 14/03/2025	1.163	700	100	700	700		UBND xã Thái Hoà	
8	Cải tạo nâng cấp mở rộng đường GTNT xã Bắc Bình huyện Lập Thạch - Tuyến Cầu Ôi thôn Hoàng Chi đi thôn Yên Thích	170/QĐ-UBND ngày 17/8/2023	6.256	1.000	1.300	1.000	1.000		UBND xã Bắc Bình	
9	Đường TL.307 đi di tích lịch sử Đình chùa làng Sen Hồ	129/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	10.222	800	500	800	800		UBND xã Thái Hoà	
10	Đường GTNT xã Bắc Bình, huyện Lập Thạch. Tuyến từ nhà ông Hùng thôn Bình Long - nhà ông Chính Anh thôn Hoàng Chi	Số 16a/QĐ-UBND ngày 12/04/2021	3.491	500	972	500	500		UBND xã Bắc Bình	
11	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch. Tuyến QL2C nhà ông Phú Thịnh (Thôn Ngọc Hà) đi nhà ông Ngăn (Thôn Rừng Kháng)	187/QĐ-UBND ngày 04/10/2021	6.093	500	2.700	500	500		UBND xã Thái Hòa	
12	Xây mới nhà rèn luyện thể chất và cải tạo nhà lớp học 2 tầng 12 phòng học Trường tiểu học Thái Hoà	157/QĐ-UBND ngày 23/9/2021	8.974	500	5.724	500	500		UBND xã Thái Hoà	
13	Đường GTNT thôn Bình Chi xã Bắc Bình. Đoạn từ nhà anh Toán đến nhà anh Đăng và từ nhà anh Toán đến nhà anh Minh	97/QĐ-CTUBND ngày 28/7/2019	1.106	1.000	100	1.000	1.000		UBND xã Bắc Bình	
14	Xây dựng mới nhà rèn luyện thể chất và cải tạo nhà lớp học 02 tầng 12 phòng học - Trường tiểu học xã Thái Hòa	Số 157/QĐ-UBND ngày 23/09/2021	8.974	200	5.124	200	200		UBND xã Thái Hòa	
(8)	Xã Liên Hoà		85.139	10.000	35.847	10.000	10.000	0		
1	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường tổ dân phố Xích Thổ, Cộng Hòa, Hòa Bình thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	Số: 98/QĐ ngày 27/10/2017	4.865	1.200	800	1.200	1.200		UBND Thị trấn Hoa Sơn	
2	Đường GTNT xã Liên Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Tuyến 1: Từ Ngã tư nhà Tân Kỳ- Chùa Vàng; Tuyến 2: Từ nhà văn hóa thôn Phú Cả- Đình làng Bến.	2082/QĐ-CT UBND ngày 11/11/2009	3.338	300	2.419	300	300		UBND xã Liên Hoà	
3	Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng từ TL306 đi trục chính thôn Tây Hạ Đông - Tây Hạ Nam	198/QĐ-UBND ngày 21/10/2024	2.254	1.000	777	1.000	1.000		UBND xã Bàn Gián	
4	Trường Mầm non xã Bàn Gián, huyện Lập Thạch. Hạng mục: Mở rộng + San nền, kê đá, công hàng rào + nhà lớp học 6 phòng học chức năng	56/QĐ-CTUBND ngày 26/5/2021	14.576	900	9.500	900	900		UBND xã Bàn Gián	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
5	Đường giao thông đô thị xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch. Tuyến: Từ Công Cầu đi nhà Hương Thuận - đi nhà Hùng Sỹ	111/QĐ - UBND ngày 27/06/2023	7.292	1.200	1.500	1.200	1.200		UBND xã Bàn Giản	
6	Đường giao thông thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Tuyến 1: từ nhà ông Thuyết - đường liên xã (Hoa Sơn - Bắc Bình); tuyến 2:từ nhà Thêm Lý - nhà Độ Ngọc; tuyến 3: từ nhà anh Hợp - Thạch Hoa; Tuyến 4: từ nhà Công Quý qua thượng lưu hồ Vườn mía - Luân Nghi	QT 152/QĐ-UBND ngày 25/4/2025	7.587	800	3.715	800	800		UBND Thị trấn Hoa Sơn	
7	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang liệt sỹ xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	241/QĐ-UBND ngày 01/12/2023	7.039	1.000	2.000	1.000	1.000		UBND xã Bàn Giản	
8	Đường GTNT ngõ xóm thôn Ngọc Liễn, thôn Tây Thượng, xã Liên Hoà, huyện Lập Thạch	05/QĐ-UBND ngày 11/01/2021	3.931	1.000	1.826	1.000	1.000		UBND xã Liên Hoà	
9	Xây mới nhà lớp học đa chức năng 4 phòng (3 phòng bộ môn, 01 phòng thiết bị) 01 bếp 01 chiều trường Tiểu học Bàn Giản	67/QĐ-UCTUBND ngày 12/8/2021; 237/QĐ-UBND ngày 30/11/2023	11.864	700	4.800	700	700		UBND xã Bàn Giản	
10	Trường THCS Bàn Giản, xã Bàn Giản, Hạng mục: Nhà lớp học bộ môn 09 phòng	27/QĐ - UBND ngày 21/02/2023	14.993	1.000	3.500	1.000	1.000		UBND xã Bàn Giản	
11	Xây mới nhà lớp học đa chức năng 2 tầng 4 phòng (02 phòng bộ môn, 01 thư viện, 01 thiết bị) 01 bếp 01 chiều trường Tiểu học Liên Hòa	72/QĐ-CTUBND ngày 16/8/2021; 106/QĐ-UBND ngày 06/12/2022	7.400	900	5.010	900	900		UBND xã Liên Hòa	
(9)	Xã Hợp Lý		120.061	10.000	50.073	10.000	10.000	0		
1	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang liệt sỹ xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	QĐ số 124/QĐ-UBND ngày 23/08/2023	6.574	800	2.000	800	800		UBND xã Hợp Lý	
2	Trường THCS xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch. Hạng mục: Nhà lớp học bộ môn.	Số 489/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	10.397	900	5.762	900	900		UBND xã Quang Sơn	
3	Cải tạo mặt đường giao thông nông thôn thôn Ba Trung, Đồng Ái xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch	324/QĐ-UBND ngày 7/12/2024	3.834	1.000	1.500	1.000	1.000		UBND xã Quang Sơn	
4	Đường GTNT xã Hợp Lý huyện Lập Thạch. Tuyến Cầu Yên Dương đi trạm bơm thôn Bình Ri	185/QĐ-UBND ngày 3/12/2021	8.503	700	3.700	700	700		UBND xã Hợp Lý	
5	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường GTNT thôn Cầu Giát xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch	131/QĐ-UBND ngày 11/9/2023	5.297	800	1.000	800	800		UBND xã Hợp Lý	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
6	Cải tạo nạo vét lưu vực chứa nước thải hồ Tuy Sơn xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch	188/QĐ-CTUBND ngày 22/11/2023	14.021	700	4.000	700	700		UBND xã Hợp Lý	
7	Nhà lớp học đa chức năng 8 phòng (6 phòng bộ môn, 01 thư viện, 01 thiết bị) 01 bếp 01 chiều trường Tiểu học Ngọc Mỹ cơ sở 1	90/QĐ-CTUBND ngày 10/8/2021; 1102/QĐ-UBND ngày 06/12/2022	12.700	785	6.138	785	785		UBND xã Ngọc Mỹ	
8	Cải tạo cảnh quan hồ Sen xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch	212/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	13.940	897	2.500	897	897		UBND xã Hợp Lý	
9	Đường GTNT xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch. Tuyến 1: Chợ Rì – đi nhà ông Đức Loan thôn Tuy Sơn; Tuyến 2: Nhà ông Hường đến nhà ông Đồi thôn Phú Cường	Số 26a/QĐ-UBND ngày 12/04/2021; Số 170/QĐ-CTUBND ngày 26/6/2024	4.233	458	3.397	458	458		UBND xã Hợp Lý	
10	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Ngọc Mỹ, huyện Lập Thạch: Tuyến từ Cổng làng nhà bà Trần thôn Ngọc đến nhà bà Ngợi	Số: 210/QĐ-CTUBND ngày 23/8/2021	7.596	800	500	800	800		UBND xã Ngọc Mỹ	
11	Trường THCS xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch. Hạng mục: Nhà lớp học bộ môn	Số 489/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	10.397	400	6.627	400	400		UBND xã Quang Sơn	
12	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch; Tuyến từ QL2C (thôn Quảng Cư) đi xã Ninh Lai (Tuyên Quang)	Số 126A/QĐ-UBND ngày 21/05/2021	13.576	360	9.000	360	360		UBND xã Quang Sơn	
13	Trường mầm non Hợp Lý; hạng mục: Nhà điều hành, nhà bếp ăn.	Số 25/QĐ-UBND ngày 10/9/2019	4.401	700	2.100	700	700		UBND xã Hợp Lý	
14	Đường GTNT xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch. Tuyến 1: Từ hồ đồng Chông đi nhà bà Thơm Hải – đi nhà ông Thìn thôn Tân Lập; Tuyến 2: Từ nhà bà Nhung đi nhà ông thơ thôn Độc Lập	26b/QĐ-UBND ngày 12/4/2021	4.592	700	1.849	700	700		UBND xã Hợp Lý	
(10)	Xã Sơn Đông		145.273	10.000	56.271	10.000	10.000	0		
1	Hệ thống điện chiếu sáng các trục đường giao thông thôn Kim Sơn, Yên Bình, Kim Tiến, Hương Ngải, Đạo Nội, Lam Sơn, Hùng Sơn xã Triệu Đề	Số:104/QĐ-UBND ngày 30/9/2021	8.054	800	3.580	800	800		UBND xã Tây Sơn	
2	Thăm BTN trục xã GTNT tuyến từ ĐT305C đi nhà Dương Hương thôn Thành Công và từ nhà Sơn Ân đi nhà Ông Cải	256/QĐ-UBND ngày 12/10/2022	12.557	1.300	4.400	1.300	1.300		UBND xã Triệu Đề	
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch. Tuyến 1: Từ UBND xã đi trường THCS; Tuyến 2: Từ đường liên xã đi cổng trường Mầm non	QĐ số: 124/QĐ-UBND ngày 16/11/2022	1.213	700	400	700	700		UBND xã Triệu Đề	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
4	Cải tạo nâng cấp đường giao thông liên thôn tuyến nhà Tuý Hào đi nhà văn hoá thôn Trung Kiên, xã Triệu Đề	412/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	1.336	700	100	700	700		UBND xã Tây Sơn	
5	Trường tiểu học xã Cao Phong, huyện Sông Lô	23/QĐ-UBND ngày 16/2/2023	55.000	500	15.000	500	500		UBND xã Cao Phong	
6	Đường GTNT trục thôn xã Cao Phong, huyện Sông Lô. Tuyến nhà văn hoá thôn Giang - thôn Phan Lăng (thôn Phan Giang)	571/QĐ-UBND ngày 18/10/2021	1.170	500	553	500	500		UBND xã Cao Phong	
7	Đường giao thông ngõ xóm xã Cao Phong, huyện Sông Lô. Tuyến đường các thôn Nông Xanh, thôn Tổ Gà, thôn Ngọc Bật, thôn Cây Gạo	248/QĐ-UBND ngày 18/10/2021	1.122	400	574	400	400		UBND xã Cao Phong	
8	Nâng cấp, cải tạo sân vườn, cổng - tường rào; Xây mới nhà đa năng, nhà để xe học sinh trường THCS Triệu Đề, xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch	Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 05/11/2021	7.000	707	3.300	707	707		UBND xã Tây Sơn	
9	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch. Tuyến 1: Từ Ao nhà Huân Đoàn - nhà ông Gia Thức, thôn Hương Ngải; Tuyến 2: Từ nhà ông Trầm Độ thôn Kim Sơn - nhà Xuyên Oánh thôn Yên; Tuyến 3: Từ nhà văn hóa thôn Hùng Sơn -	221/QĐ-UBND ngày 20/9/2022	3.269	500	920	500	500		UBND xã Tây Sơn	
10	Trường Mầm non xã Đình Chu, huyện Lập Thạch; Hạng mục: Xây mới nhà điều hành và các hạng mục phụ trợ	196/QĐ-UBND ngày 06/8/2021	10.911	853	4.000	853	853		UBND xã Tây Sơn	
11	Hệ thống điện chiếu sáng các trục đường giao thông xã thôn Tân Tiến, Thành Đoàn, Thành Công, Hành Phúc, Vọng Sơn xã Triệu Đề huyện Lập Thạch	26/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	11.440	600	7.096	600	600		UBND xã Triệu Đề	
12	Trường Mầm non xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch. Hạng mục Nhà điều hành kết hợp nhà lớp học, nhà bếp, nhà để xe	765/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	4.406	60	4.343	60	60		UBND xã Triệu Đề	
13	Đường GTNT xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch, tuyến từ TL305C - thôn Nam Hải - thôn Lũng Hoà	60/QĐ-CTUBND ngày 14/10/2015	915	100	600	100	100		UBND xã Sơn Đông	
14	Đường GTNĐ xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch; Tuyến: Cầu Khanh đề Triệu - Xe Đình	271/QĐ-UBND ngày 14/10/2022	1.125	375	750	375	375		UBND xã Tây Sơn	
15	Đường GTNĐ xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch; Tuyến 1: đồng Dâm- Huân Thủy; Tuyến 2: Hoa Thu- đề bãi- Sóng Cày	270/QĐ-UBND ngày 14/10/2022	1.110	255	855	255	255		UBND xã Tây Sơn	
16	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Cao Phong, huyện Sông Lô. Tuyến từ nghĩa trang liệt sỹ - Thôn Tổ Gà	Số 676A/QĐ-UBND ngày 12/10/2022	10.971	700	3.400	700	700		UBND xã Cao Phong	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
17	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch. Tuyến 1: Từ nhà Đình Đàm đi nhà Hoà Loan; Tuyến 2: Từ nhà bà Tùng đi nhà Thu Hải; Tuyến 3: Từ Nhà ông Loan Hát đi Nhà bà Lan Lịch (Thôn Tân Tiến) - Chi phí tư vấn	QĐ phê duyệt BCKTKT số 106/QĐ-UBND ngày 30/9/2022	1.339	200	800	200	200		UBND xã Tây Sơn	
18	Chợ xã Đình Chu - Huyện Lập Thạch (Giai đoạn 2)	110/QĐ-CTUBND ngày 31/01/2012	4.855	250	3.400	250	250		UBND xã Đình Chu (nay là UBND xã Tây Sơn)	
19	Xây dựng công viên cây xanh trung tâm xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	236/QĐ-UBND ngày 05/10/2022	7.480	500	2.200	500	500		UBND xã Triệu Đề	
(11)	Xã Tam Đảo		114.783	10.000	52.420	10.000	10.000	0		
1	Hệ thống điện chiếu sáng giao thông nông thôn xã Minh Quang, huyện Tam Đảo (thôn Quang Sơn, Trung Hòa và Đồng Thứ)	Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 09/06/2022	2.407	800	407	800	800		UBND xã Minh Quang	
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT TDP Ao Mây, thị trấn Hợp Châu, Hạng mục: Nền mặt đường, mương rãnh thoát nước	372/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	4.791	700	1.000	700	700		UBND thị trấn Hợp Châu	
3	Cải tạo, nâng cấp kênh mương nội đồng thôn núc thượng, Núc hạ, Sơn Đồng và thôn đồng Bà xã Hồ Sơn	số 141/QĐ-UBND ngày 26/7/2023	5.875	700	1.837	700	700		UBND xã Hồ Sơn	
4	Hạ tầng đất dịch vụ, tái định cư, đất đấu giá QSD đất khu Lồng Cháy, xã Minh Quang, huyện Tam Đảo (giai đoạn II)	52a/QĐ-UBND ngày 31/3/2020	7.218	800	4.600	800	800		UBND xã Minh Quang	
5	Kiên cố hoá các tuyến mương nội đồng xã Minh Quang , huyện Tam Đảo	Số 207/QĐ-UBND ngày 21/08/2023	12.800	1.000	5.000	1.000	1.000		UBND xã Minh Quang	
6	Nâng cấp, cải tạo Nhà lớp học 3 tầng 6 phòng, cổng - tường rào; Xây mới nhà để xe học sinh, giáo viên trường Tiểu học Minh Quang (cơ sở 2), xã Minh Quang, huyện Tam Đảo	120/QĐ-UBND ngày 26/5/2025	5.459	800	4.000	800	800		UBND xã Minh Quang	
7	Cải tạo nâng cấp kênh nội đồng xã Hồ Sơn	Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 04/01/2022	14.580	800	6.900	800	800		UBND xã Hồ Sơn	
8	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường GTNT xã Hồ Sơn (gồm các hạng mục: Thảm nhựa và rãnh thoát nước 11 tuyến của thôn Núc Hạ và Núc Thượng)	QĐ số 378/QĐ-UBND ngày 25/12/2024	10.238	800	2.300	800	800		UBND xã Hồ Sơn	
9	Mở rộng trụ sở UBND thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo	713/QĐ-CTUBND ngày 06/6/2022	6.964	900	2.230	900	900		UBND thị trấn Hợp Châu	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
10	Xây dựng một số tuyến đường GTNT xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo	QĐ 169/QĐ-UBND ngày 27/5/2024	11.399	500	10.576	500	500		UBND xã Hồ Sơn	
11	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường thôn Đầu Vai, thôn Vực Lựu, thôn Tân Lương, xã Minh Quang, huyện Tam Đảo;	324/QĐ-UBND ngày 18/10/2023	5.552	700	1.000	700	700		UBND xã Minh Quang	
12	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Minh Tân - Quang Minh xã Minh Quang , huyện Tam Đảo.	Số 43/QĐ-UBND ngày 02/02/2024	14.960	1.000	2.000	1.000	1.000		UBND xã Minh Quang	
13	Xây mới nhà lớp học 3 tầng 12 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Hợp Châu	QĐ 181/QĐ-UBND ngày 27/5/2024	12.540	500	10.570	500	500		UBND TT Hợp Châu	
(12)	Xã Đại Đình		114.534	10.000	56.217	10.000	415	9.585		
1	Nâng cấp cải tạo nhà điều hành, nhà lớp học đa chức năng 2 tầng 8 phòng, nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, sân vườn, cổng tường rào; Xây mới nhà để xe học sinh, giáo viên Trường Tiểu học Bồ Lý, xã Bồ Lý, huyện tam Đảo	195/QĐ-UBND ngày 9/12/2024	13.137	1.000	10.600	1.000	415	585	UBND xã Bồ Lý	
2	Điện chiếu sáng thôn Đồng Cà và thôn Bồ Trong, xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo	QĐ số 35/QĐ-UBND ngày 13/03/2023	4.040	800	500	800		800	UBND xã Bồ Lý	
3	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Đại Đình huyện Tam Đảo	1055/QĐ-UBND ngày 27/10/2022	2.505	700	700	700		700	UBND thị trấn Đại Đình	
4	Xây mới nhà lớp học 3 tầng 9 phòng học Trường Mầm non Đại Đình II, thị trấn Đại Đình, huyện Tam Đảo	số 1133/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	14.995	500	5.300	500		500	UBND thị trấn Đại Đình	
5	Nâng cấp, cải tạo Nhà điều hành, nhà lớp học bộ môn 2 tầng 8 phòng, nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, nhà lớp học 2 tầng 10 phòng, sân vườn, cổng - tường rào; Xây mới nhà để xe học sinh trường Trung học cơ sở Bồ Lý, xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo	QĐ số 31/QĐ-UBND ngày 17/3/2025 (QT)	14.046	1.000	8.000	1.000		1.000	UBND xã Bồ Lý	
6	Chợ trung tâm thị trấn Đại Đình, huyện Tam Đảo (giai đoạn II)	762/QĐ-UBND ngày 18/4/2022	9.900	800	7.800	800		800	UBND thị trấn Đại Đình	
7	Cải tạo, nâng cấp hệ thống mương thủy lợi nội đồng TDP Trại Mới thị trấn Đại Đình, huyện Tam Đảo	1075/QĐ-UBND ngày 09/11/2022	4.278	600	2.500	600		600	UBND thị trấn Đại Đình	
8	Cải tạo, nâng cấp nhà điều hành, nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Đại Đình II, thị trấn Đại Đình, huyện Tam Đảo	QĐ số 25/QĐ-UB ND ngày 14/02/2023	10.592	900	6.732	900		900	UBND thị trấn Đại Đình	
9	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Ngọc Thụ xã Bồ Lý huyện Tam Đảo. Tuyến từ Nhà văn hóa thôn đi Hải Đắc	Số 258/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	11.106	700	3.000	700		700	UBND xã Bồ Lý	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
10	Nâng cấp cải tạo đường GTNT thôn Bò Ngoài, xã Bò Lý, huyện Tam Đảo; Tuyến từ cổng Lý Tầm - Bằng Lê - ông Tỉnh	118a/QĐ-UBND ngày 28/06/2023	6.300	800	200	800		800	UBND xã Bò Lý	
11	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Tây Sơn xã Bò Lý, huyện Tam Đảo. Tuyến từ ông Vũ Văn Tai đi Bằng Tin	Số 247/QĐ-UBND ngày 05/12/2023	5.163	800	800	800		800	UBND xã Bò Lý	
12	Đường GTNT thôn Ngọc Thụ, thôn Bò Ngoài, thôn Tân Lập, thôn Cầu Trang và thôn Tây Sơn, xã Bò Lý huyện Tam Đảo.	QĐ số: 52 /QĐ-UBND ngày 16/03/2021	10.127	900	3.035	900		900	UBND xã Bò Lý	
13	Cải tạo sửa chữa nhà điều hành, nhà lớp học 2 tầng 8 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường tiểu học Đại Đình I	209/QĐ-UBND ngày 02/8/2024	8.345	500	7.050	500		500	UBND xã Đại Đình	
(13)	Xã Đạo Trù		70.797	10.000	26.088	10.000	0	10.000		
1	Cải tạo, nâng cấp mặt đường giao thông thôn Đồng Mới, Đồng Cà, Đồng Ôn, xã Yên Dương, huyện Tam Đảo	QĐ số 68/QĐ-UBND ngày 29/03/2022	6.371	900	4.000	900		900	UBND xã Yên Dương	
2	Xây mới nhà tập thể giáo viên trường tiểu học Đồng Tiến xã Đạo Trù	76/QĐ-UBND ngày 17/02/2023	5.000	950	2.000	950		950	UBND xã Đạo Trù	
3	Đường GTNT xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo.Tuyến: Phân Lân Thượng	Số: 65/QĐ-UBND ngày 14/8/2020	2.370	600	1.500	600		600	UBND xã Đạo Trù	
4	Cải tạo sửa chữa Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường THCS ĐạoTrù (Cơ sở 1), huyện Tam Đảo	Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 25/04/2022	5.200	650	3.200	650		650	UBND xã Đạo Trù	
5	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 3 tầng 15 phòng ; nhà hành chính quản trị , sân đường trường tiểu học Vĩnh Thành xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo.	118/QĐ-UBND ngày 06/03/2023	10.750	800	6.502	800		800	UBND xã Đạo Trù	
6	Cải tạo, sửa chữa trường mầm non Đạo Trù, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc	110/QĐ-UBND ngày 02/3/2023	5.681	700	1.500	700		700	UBND xã Đạo Trù	
7	Đường GTNT ngõ xóm các thôn Lục Liễu, thôn Xóm Gò, thôn Đồng Giếng, thôn Tân Tiến, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo (gồm 11 tuyến)	QĐ số 25/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	4.404	700	2.700	700		700	UBND xã Đạo Trù	
8	Đường GTNĐ thôn Vĩnh Ninh, xã Đạo Trù gồm2 tuyến: Tuyến 1: từ Hoàng Lý đến Hoàng Mạnh; Tuyến 2: từ Trần Ba đến Đồng Nếp	384/QĐ-UBND ngày 09/10/2024	1.203	800	100	800		800	UBND xã Đạo Trù	
9	Cải tạo nhà ở công vụ, nhà bếp, xây mới nhà vệ sinh trường THCS xã Yên Dương, huyện Tam Đảo	Số 213A/QĐ-UBND ngày 30/9/2024	3.195	900	500	900		900	UBND xã Yên Dương	
10	Cải tạo, nâng cấp kênh nội đồng xã Yên Dương, huyện Tam Đảo	Quyết định số 307/QĐ-UBND 27/12/2024	14.850	1.000	1.000	1.000		1.000	UBND xã Yên Dương	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
11	Trường THCS Đạo Trù; cải tạo sửa chữa và nâng cấp hệ thống điện, lan can cầu thang nhà lớp học 2 tầng 10 phòng số 1, số 2 (cơ sở 2); sửa chữa nâng cấp rãnh thoát nước sân trường (cơ sở 1)	244/QĐ-UBND ngày 11/6/2024	2.500	700	100	700		700	UBND xã Đạo Trù	
12	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Đồng Pheo, thôn Yên Phú, xã Yên Dương, huyện Tam Đảo	89a/QĐ-UBND ngày 04/05/2023	6.294	700	2.000	700		700	UBND xã Yên Dương	
13	Đường GTNT trục chính liên thôn xã Đạo Trù, tuyến từ nhà Cối Chấy Hù - Bằng Tài - Chu Hai (thôn Phân Lân Thượng đi thôn Phân Lân Hạ)	45/QĐ-UBND ngày 13/4/2021	2.979	600	986	600		600	UBND xã Đạo Trù	
(14)	Xã Tam Dương		113.051	10.000	41.772	10.000	0	10.000		
1	Dự án: Cải tạo, nạo vét hồ Ba Gò thôn Đoàn Kết xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc	Số 299/QĐ-UBND ngày 12/08/2021	9.668	700	7.631	700		700	UBND xã Đạo Tú	
2	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội thị, thị trấn Kim Long, huyện tam Dương	38/QĐ-UBND ngày 15/01/2025	1.250	900	250	900		900	UBND xã Kim Long	
3	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Thượng xã Duy Phiên huyện Tam Dương	255/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	4.653	700	150	700		700	UBND xã Duy Phiên	
4	Cải tạo mở rộng đường GTNT trục chính tuyến từ nhà Hồng Chiến thôn Hùng 1 đi nhà Tài Nga thôn Dội xã Đạo Tú huyện Tam Dương	448/QĐ-UBND ngày 7/12/2023	9.382	500	3.900	500		500	UBND xã Đạo Tú	
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đoàn Kết, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc	94/QĐ-UBND ngày 21/03/2024	5.345	600	2.600	600		600	UBND xã Đạo Tú	
6	Nâng cấp, mở rộng các tuyến tổ dân phố Đồng Bông, thị trấn Kim Long, huyện Tam Dương	Số: 288/QĐ-UBND ngày 11/10/2024	12.694	900	0	900		900	UBND Thị trấn Kim Long	
7	Sân vườn phần mở rộng trường THCS Kim Long, xã Kim Long, huyện Tam Dương	358/QĐ-UBND ngày 28/9/2022	4.172	600	1.100	600		600	UBND thị trấn Kim Long	
8	Mở rộng, nâng cấp đường giao thông TDP Bảo Chúc, thị trấn Hợp Hòa, tuyến từ nhà Hưng Yên đến Long Huệ	751/QĐ-UBND ngày 21/6/2021	14.921	800	5.320	800		800	UBND Thị trấn Hợp Hòa	
9	Đường giao thông nông thôn TDP Vinh Phú, thị trấn Hợp Hòa	Số 789/QĐ-UBND ngày 22/8/2022; số 1156/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	5.333	700	3.127	700		700	UBND thị trấn Hợp Hòa	
10	Đường GTNT thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Tuyến Kênh mở cây- tổ dân số Vinh Phú	545/QĐ-UBND ngày 28/10/2021	7.589	800	2.934	800		800	UBND thị trấn Hợp Hòa	
11	Nhà đa năng trường THCS Kim Long, xã Kim Long, huyện Tam Dương.	295a/QĐ-UBND ngày 18/8/2022	14.921	700	3.980	700		700	UBND xã Kim Long	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
12	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm văn hóa xã Kim Long, huyện Tam Dương	Số: 25/QĐ-UBND ngày 10/02/2023	14.983	900	7.000	900		900	UBND Thị trấn Kim Long	
13	Dự án: Cải tạo, nâng cấp Trường mầm non Hướng Đạo (khu trung tâm), huyện Tam Dương	Số 70/QĐ-UBND ngày 15/2/2023	6.983	700	3.280	700		700	UBND xã Hướng Đạo	
14	Cải tạo nâng cấp kênh mương nội đồng tổ dân phố Sơn Đồng, thị trấn Kim Long	293/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	1.157	500	500	500		500	UBND thị trấn Kim Long	
(15)	Xã Hội Thịnh		124.987	10.000	55.258	10.000	0	10.000		
1	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm văn hóa thể thao trọng điểm làng Vân Hội, xã Vân Hội, huyện Tam Dương	QĐ số 51/QĐ-UBND ngày 19/01/2022	12.582	800	6.200	800		800	UBND xã Hội Thịnh	
2	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn 12 xã Thanh Vân, huyện Tam Dương; Tuyến 1: từ cổng trạm y tế đến nhà ông Tiệ; Tuyến 2 từ nhà văn hoá thôn 12 đến nhà ông Tâm; Tuyến 3 từ nhà bà Cẩm đến nhà Thông Hương; Tuyến 4 từ QL2C đến nhà ông Quân; Tuyến 5 Từ QL2C đến nhà ông Trần Lý; Tuyến 6: từ QL2C đến nhà ông Độ Phong; Tuyến 7: từ nhà Tuấn Xuân đến nhà Ninh Bình; Tuyến 8: từ QL2C đến nhà Vân Ngôn	132/QĐ-UBND ngày 05/5/2025	944	100	800	100		100	UBND xã Thanh Vân	
3	Xây dựng nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ thôn Phúc Lai xã Thanh Vân, huyện Tam Dương;	số 320/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	6.294	320	5.000	320		320	UBND xã Thanh Vân	
4	Đường bê tông và rãnh thoát nước thôn Trại Giềng, xã Thanh Vân, huyện Tam Dương	88/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	5.399	800	200	800		800	UBND xã Thanh Vân	
5	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm văn hoá thể thao trọng điểm làng Vân Hội, xã Vân Hội, huyện Tam Dương	51/QĐ-UBND ngày 19/1/2022	12.582	700	6.200	700		700	UBND xã Hội Thịnh	
6	Cải tạo, nâng cấp và nạo vét Hồ đồng Cổng, xã Thanh Vân, huyện Tam Dương	Số: 201/QĐ-UBND ngày 19/05/2023	5.600	600	3.711	600		600	UBND xã Thanh Vân	
7	Cải tạo, nâng cấp đường GTNĐ thôn Phú Ninh xã Thanh Vân, huyện Tam Dương	Số: 569/QĐ-UBND ngày 17/11/2022	8.711	700	1.200	700		700	UBND xã Thanh Vân	
8	Cải tạo, nâng cấp đường hồ Phú Ninh xã Thanh Vân, huyện Tam Dương	228/QĐ-UBND ngày 18/11/2021	10.280	800	7.100	800		800	UBND xã Thanh Vân	
9	Cải tạo đường GTNĐ mương thuỷ lợi thôn Diên Lâm và thôn Thượng xã Duy Phiên huyện Tam Dương	113/QĐ-UBND ngày 10/3/2023	6.411	700	3.300	700		700	UBND xã Duy Phiên	
10	Cải tạo, nâng cấp 2 dãy nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và sân vườn trường Tiểu học khu A xã Duy Phiên, huyện Tam Dương	186/QĐ-UBND ngày 09/9/2022	7.688	500	1.900	500		500	UBND xã Duy Phiên	
11	Đường GTNĐ thôn Đông xã Duy Phiên, huyện Tam Dương	242,1/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	4.160	300	3.768	300		300	UBND xã Duy Phiên	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
12	Hệ thống thoát nước thôn Phú Ninh, xã Thanh Vân huyện Tam Dương	40/QĐ-UBND ngày 27/2/2023	10.229	900	2.890	900		900	UBND xã Thanh Vân	
13	Cải tạo chỉnh trang đường giao thông thôn Phú Ninh, xã Thanh Vân huyện Tam Dương (hạng mục điện chiếu sáng)	79/QĐ-UBND ngày 16/3/2023	5.929	980	2.750	980		980	UBND xã Thanh Vân	
14	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT thôn Phúc Lai, xã Thanh Vân, huyện Tam Dương	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 14/6/2023	9.517	500	2.000	500		500	UBND xã Thanh Vân	
15	Hệ thống điện chiếu sáng xã Thanh Vân, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc;	104/QĐ-UBND ngày 14/04/2025	10.252	500	5.349	500		500	UBND xã Thanh Vân	
16	Hệ thống rãnh thoát nước thôn Phú Ninh, xã Thanh Vân huyện Tam Dương	1250/QĐ-UBND ngày 28/9/2022	8.409	800	2.890	800		800	UBND xã Thanh Vân	
(16)	Xã Hoàng An		63.608	10.000	36.526	10.000	0	10.000		
1	Đường GTNT xã Hoàng Đan, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Tuyến 1: Thôn cầu từ nhà Phương Tuấn - nhà Quân Nhân; Tuyến 2: Nhà Sáu Hiền - Nhà Cường Hoa; Tuyến 3: Từ nhà Thao Tiến - nhà Tư Chính	244/QĐ-UBND ngày 28/7/2021	5.903	1.500	2.000	1.500		1.500	UBND xã Hoàng Đan	
2	Cải tạo nâng cấp đường giao thông ngõ, xóm thôn Chầu xã Hoàng Đan huyện Tam Dương; Tuyến từ nhà Cuốn Thuận - nhà ông Sở thôn Chầu	109/QĐ-UBND ngày 12/4/2021	2.257	1.000	750	1.000		1.000	UBND xã Hoàng Đan	
3	Đường GTNT thôn Bắc, thôn Cầu, thôn Lò xã Hoàng Đan, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc	593/QĐ-UBND ngày 14/11/2022	5.605	500	3.100	500		500	UBND xã Hoàng Đan	
4	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Bắc 1, Bắc 2, thôn Ngòi, thôn Mới, thôn Đỗ xã Hoàng Đan; Hạng mục: Đường giao thông, rãnh thoát nước, điện chiếu sáng	68/QĐ-UBND ngày 08/05/2024	14.439	1.700	10.000	1.700		1.700	UBND xã Hoàng Đan	
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Chầu thôn Cầu, thôn Lò, thôn Ngòi xã Hoàng Đan, huyện Tam Dương	157/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	8.699	1.000	6.000	1.000		1.000	UBND xã Hoàng Đan	
6	Xây mới kênh mương tưới tiêu xã Hoàng Đan, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc	153/QĐ-UBND ngày 23/11//2024	5.676	700	4.000	700		700	UBND xã Hoàng Đan	
7	Cải tạo nâng cấp đường giao thông ngõ, xóm thôn Chằm xã Hoàng Đan huyện Tam Dương; Tuyến Việt Phương - Phòng Tân; Thu Tám- Cống Chéo	490/QĐ-UBND ngày 28/10/2021	2.453	1.000	856	1.000		1.000	UBND xã Hoàng Đan	
8	Nhà khám chữa bệnh 2 tầng và hệ thống sân vườn Trạm Y tế xã Hoàng Đan	Sô 204/QĐ-UBND ngày 11/7/2021	8.031	1.000	6.600	1.000		1.000	UBND xã Hoàng Đan	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
9	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Hoàng Đan; Tuyến 1: Đường liên thôn Đông- thôn mới- ĐT 309; Tuyến 2: ĐT 309- nhà Thu Thụ thôn mới	Số 595/QĐ-UBND ngày 22/11/2022	10.545	1.600	3.220	1.600		1.600	UBND xã Hoàng Đan	
(17)	Xã Tam Dương Bắc		147.995	10.000	44.698	10.000	0	10.000		
1	Chỉnh trang lắp đặt hệ thống chiếu sáng trang trí trên địa bàn xã Hoàng Hoa huyện Tam Dương tỉnh Vĩnh Phúc	15/QĐ-UBND ngày 15/2/2023	11.964	500	2.700	500		500	UBND xã Hoàng Hoa	
2	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Quan Nội và thôn Quan Ngoại, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo	356/QĐ-UBND ngày 9/5/2022	5.836	1.500	1.500	1.500		1.500	UBND xã Tam Quan	
3	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Yên Chung, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo (gồm 03 tuyến)	732/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	13.711	700	4.018	700		700	UBND xã Tam Quan	
4	cải tạo nâng cấp đường GTNT Kiên Tràng, thôn Quảng xã Tam Quan, huyện Tam Đảo. Hạng mục: Thảm bê tông nhựa	198/QĐ-UBND ngày 12/10/2023	7.194	800	900	800		800	UBND xã Tam Quan	
5	Cải tạo, nâng cấp nhà lớp học 2 tầng 4 phòng; nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và các công trình phụ trợ - Điểm lẻ Đồng Xuân, trường Mầm non xã Tam Quan, huyện Tam Đảo	Số 560/QĐ-UBND ngày 30/9/2022	12.253	800	2.000	800		800	UBND xã Tam Quan	
6	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hoàng Hoa, huyện Tam dương; Tuyến 1: nhà Sơn Chín (thôn 7) - nhà Dũng Liên (thôn 6); Tuyến 2: Vinh Gầm (thôn 5) - Tam Quan	165/QĐ-UBND ngày 22/9/2021	7.785	500	3.000	500		500	UBND xã Hoàng Hoa	
7	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Làng Mạ, thôn Nhân Lý xã Tam Quan, huyện Tam Đảo (gồm 06 tuyến)	Số: 315/QĐ-UBND ngày 14/4/2022	14.568	800	7.000	800		800	UBND xã Tam Quan	
8	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đồng Bùa xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; Hạng mục: Thảm bê tông nhựa	Quyết định số 110/QĐ-UBND 31/12/2024	14.900	700	1.000	700		700	UBND xã Tam Quan	
9	Cải tạo nâng cấp đường GTNT, rãnh thoát nước thôn Nhân Lý, thôn Yên Chung, thôn Quan Nội, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo	112/QĐ-UBND ngày 31/12/2024; BS 86/QĐ-UBND ngày 10/6/2025	14.899	800	1.000	800		800	UBND xã Tam Quan	
10	Xây dựng Điểm dân cư nông thôn khu đồng Ngốc Kiên Tràng, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo (giai đoạn III)	Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	15.864	900	1.000	900		900	UBND xã Tam Quan	
11	Cải tạo hệ thống mương thủy lợi nội đồng thôn Kiên Tháp, Làng Chanh, Làng Mầu, Quan Đình, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo	47/QĐ-UBND ngày 9/4/2025	5.658	700	2.500	700		700	UBND xã Tam Quan	
12	Nhà trụ sở làm việc 3 tầng Đảng ủy -HĐND- UBND, cổng tường rào, sân vườn UBND xã Tam Quan	108/QĐ-UBND ngày 10/7/2023	12.993	500	11.780	500		500	UBND xã Tam Quan	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
13	Cải tạo, sửa chữa Trạm Y tế xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương	96a/QĐ-UBND ngày 30/3/2022	2.837	500	1.500	500		500	UBND xã Đồng Tĩnh	
14	Khu đất dịch vụ đất đầu giá quyền sử dụng đất và giao đất ở thôn Quan Nội, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo (giai đoạn III)	28/QĐ-UBND ngày 10/6/2019	7.533	300	4.800	300		300	UBND xã Tam Quan	
(18)	Xã Vĩnh Tường		160.542	10.000	74.628	10.000	0	10.000		
1	Cải tạo nâng cấp kênh mương nội đồng thôn Hoa Phú, thôn Hà Trì, thôn Phong Doanh, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường	Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 16/10/2023	12.460	700	5.300	700		700	UBND xã Bình Dương	
2	Cải tạo đường giao thông và rãnh thoát nước xã Tam Phúc, huyện Vĩnh Tường	266/QĐ-UBND ngày 13/11/2023	13.872	800	6.000	800		800	UBND thị trấn Vĩnh Tường	
3	Nạo vét ao trước làng thôn xuôi Phù Lập 2; Hạng mục: Kè đá, đường dạo, nạo vét thủy vực tiếp nhận nước thải , xã Tam Phúc, huyện Vĩnh Tường.	Số 321/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	5.752	600	4.000	600		600	UBND thị trấn Vĩnh Tường	
4	Xây dựng nhà lớp học trường Mầm non Tứ Trung, thị trấn Tứ Trung, huyện Vĩnh Tường	57/QĐ-UBND ngày 20/02/2023	13.638	700	1.000	700		700	UBND thị trấn Tứ Trung	
5	Cải tạo nâng cấp hồ Hà Trì xã Bình Dương huyện Vĩnh Tường	327/QĐ-UBND ngày 06/12/2024	14.938	1.000	2.000	1.000		1.000	UBND xã Bình Dương	
6	Hệ thống điện chiếu sáng TDP Nhật tân thị trấn Vĩnh Tường	484/QĐ-UBND ngày 25/10/2021	13.384	643	9.829	643		643	UBND thị trấn Vĩnh Tường	
7	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT các tuyến đường giao thông và rãnh thoát nước thôn Phong Doanh, Lạc Trung, Ngọc Động, Tứ Kỳ, Hà Trì, Hoa Phú xã Bình Dương, Huyện Vĩnh Tường	Số 119a/QĐ-UBND ngày 17/02/2022	7.547	700	6.178	700		700	UBND xã Bình Dương	
8	Trường mầm non Bình Dương, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường. Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 6 phòng học (nay là xã Lương Điền, huyện Vĩnh Tường)	Số: 1136/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	10.450	500	7.510	500		500	UBND xã Bình Dương (nay là xã Lương Điền)	
9	Khu đất giãn dân, đất đầu giá vị trí khu bên Đồng, xã Vân Xuân	144/QĐ-UBND ngày 29/8/2023	14.781	800	1.000	800		800	UBND xã Lương Điền	
10	Cải tạo, chỉnh trang hệ thống giao thông xã Bình Dương	686 ngày 14/9/2021	13.769	257	12.548	257		257	UBND xã Bình Dương	
11	Xây mới Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Mầm non xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường	640/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	14.915	800	5.008	800		800	UBND xã Lương Điền	
12	Nhà lớp học 2 tầng và các hạng mục phụ trợ trường mầm non Bình Dương điểm trường thôn Hà Trì	10/QĐ-UBND ngày 18/1/2023	14.489	500	7.000	500		500	UBND xã Bình Dương (nay là xã Lương Điền)	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
13	Cải tạo nhà điều hành trường THCS Vân Xuân	QT 214/QĐ-UBND ngày 21/5/2025	2.301	700	1.110	700		700	UBND xã Lương Điền	
14	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường vào cổng khu lưu niệm Hồ Chí Minh xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường	633b/QĐ-UBND ngày 02/12/2022	7.037	700	5.745	700		700	UBND xã Bình Dương	
15	cải tạo sửa chữa nhà rèn luyện thể chất Trường tiểu học Bình Dương 2	245/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	1.209	600	400	600		600	UBND xã Lương Điền	
(19)	Xã Thổ Tang		128.937	10.000	67.650	10.000	0	10.000		
1	Xây dựng nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ NVH thôn Thạch Ngõa, xã Thượng Trung, huyện Vĩnh Tường	132a/QĐ-UBND ngày 16/5/2023	6.924	1.000	4.200	1.000		1.000	UBND xã Thượng Trung	
3	Cải tạo và bổ sung hệ thống điện chiếu sáng thôn Phú Thứ (A,B), Phú Trung (A,B,C), Thọ Trung, Chùa Chợ, Thạch Ngõa, Phú Hạnh, Xóm Đoi, xã Thượng Trung	QĐ số 144/QĐ - UBND ngày 25/5/2023	4.579	200	4.200	200		200	UBND xã Thượng Trung	
4	Đầu tư mua sắm, lắp đặt trang thiết bị các nhà văn hóa thôn xã Thượng Trung, huyện Vĩnh Tường	926/QĐ-UBND ngày 26/8/2025	13.225	2.000	3.000	2.000		2.000	UBND xã Thượng Trung	
5	Cải tạo mặt đường GTNT trục chính (trục chính thôn) xã Tuân Chính, tuyến trục chính thôn Đông, thôn Trung, thôn Thượng	256/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	10.219	400	8.199	400		400	UBND xã Tuân Chính	
6	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tuân Chính, huyện Vĩnh Tường; tuyến 1 từ sân vận động đến khu đất đầu giá thôn Phù Chính; tuyến 2 từ chùa Thanh Xuân đi nghĩa trang nhân dân thôn Phù Chính	154/QĐ-UBND ngày 10/9/2021	9.252	700	7.121	700		700	UBND xã Tuân Chính	
7	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Phú Trung A, thôn Phú Hạnh, xã Thượng Trung, huyện Vĩnh Tường	56/QĐ-UBND ngày 23/03/2023	6.675	900	1.000	900		900	UBND xã Thượng Trung	
8	Cải tạo chỉnh trang nhà văn hóa thôn Phú Thứ B, xã Thượng Trung, huyện Vĩnh Tường	125/QĐ-UBND ngày 31/07/2024	1.262	300	300	300		300	UBND xã Thượng Trung	
9	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường tiểu học Tuân Chính xã Tuân chính huyện Vĩnh Tường	36/QĐ-UBND ngày 24/2/2023	14.063	500	7.500	500		500	UBND xã Tuân Chính	
10	Nâng cấp, cứng hóa đường GTNĐ thôn Xóm Lâm, thôn Xóm mới A, B xã Thượng Trung, huyện Vĩnh Tường	140/QĐ-UBND ngày 19/05/2023	6.499	900	4.450	900		900	UBND xã Thượng Trung	
11	Đường GTNĐ thị trấn thổ tang, các tuyến đường nội đồng thôn trúc lâm , thôn nam cường , thôn đông cả	Số 252/QĐ-UBND ngày 17/09/2021	9.611	600	4.900	600		600	UBND Thị trấn Thổ Tang	
12	Mở rộng nghĩa trang nhân dân Đan Bùi, xã Thượng Trung, huyện Vĩnh Tường	880/QĐ-UBND ngày 19/11/2021	12.240	500	4.500	500		500	UBND xã Thượng Trung	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
13	Trường mầm non Thượng Trung, xã Thượng Trung, huyện Vĩnh Tường; Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng và hạng mục phụ trợ;	68/QĐ-UBND, 20/2/2023	13.726	600	4.263	600		600	UBND xã Thượng Trung	
14	Cải tạo chỉnh trang đô thị thị trấn Thổ Tang hạng mục bãi đỗ xe ô tô, công viên cây xanh nhà văn hoá các TDP và các hạng mục phụ trợ khác	212/QĐ-UBND ngày 23/6/2022	12.208	400	10.367	400		400	UBND thị trấn Thổ Tang	
15	Cải tạo chỉnh trang các tuyến đường giao thông nội thị, khuôn viên vườn hoa, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường	255/QĐ-UBND ngày 15/07/2024	8.454	1.000	3.650	1.000		1.000	UBND thị trấn Thổ Tang	
(20)	Xã Vĩnh Hưng		195.115	10.000	93.508	10.000	0	10.000		
1	Xây mới nhà lớp học 3 tầng 15 phòng Trường THCS Đại Đồng (địa điểm trường Nguyễn Thị Giang cũ)	45/QĐ-UBND ngày 07/4/2023	26.222	400	7.650	400		400	UBND xã Đại Đồng	
2	Cứng hóa mặt đường bê tông GTND thôn Phú Yên, thôn Hạc Đình, xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường	278/QĐ-UBND ngày 07/08/2023 73/QĐ-UBND ngày 16/04/2025	8.589	650	6.720	650		650	UBND xã Yên Lập	
3	Xây dựng nhà bếp ăn bán trú Trường tiểu học Yên Lập, xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường	202/QĐ-UBND ngày 06/06/2023	4.856	700	3.000	700		700	UBND xã Yên Lập	
4	Cải tạo hội trường UBND xã Nghĩa Hưng, huyện Vĩnh Tường	Số 36/QĐ-UBND ngày 21/02/2023	4.572	500	100	500		500	UBND xã Nghĩa Hưng	
5	Cải tạo sân vườn, cổng tường rào và các hạng mục phụ trợ Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Nghĩa Hưng	140/QĐ-UBND ngày 21/5/2021	4.352	500	3.109	500		500	UBND xã Nghĩa Hưng	
6	Nhà lớp học 03 tầng 06 phòng, nhà để xe và khối hỗ trợ học tập trường THCS Đại Đồng	65/QĐ-UBND ngày 17/02/2023	10.436	600	3.882	600		600	UBND xã Đại Đồng	
7	Cải tạo nhà lớp học 03 tầng, nhà điều hành trường THPT Nguyễn Thị Giang cũ (hạng mục xây lắp)	48/QĐ-UBND ngày 30/01/2023	13.169	500	4.050	500		500	UBND xã Đại Đồng	
8	Trường tiểu học xã Nghĩa Hưng, huyện Vĩnh Tường. Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng A1+ nhà lớp học 3 tầng 15 phòng B1	1242/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	33.994	500	24.100	500		500	UBND xã Nghĩa Hưng	
9	Đường giao thông Mã Lạt, rãnh thoát nước ven kênh 6A thôn bên Hội, Phú Yên 1, Phú Yên 2, xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường	292/QĐ-UBND ngày 22/11/2022	6.732	600	4.172	600		600	UBND xã Yên Lập	
10	Đường giao thông trục chính xã Nghĩa Hưng, huyện Vĩnh Tường, tuyến Vỡ - Cuối	209/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	13.509	500	3.000	500		500	UBND xã Nghĩa Hưng	
11	Nâng cấp mở rộng đường giao thông vào trạm y tế, kê tôn tạo chỉnh trang khuôn viên ao UBND xã Yên Lập cũ	428/QĐ-UBND ngày 02/11/2023	7.307	700	3.025	700		700	UBND xã Yên Lập	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
12	Cải tạo Nghĩa trang liệt sỹ xã Nghĩa Hưng, huyện Vĩnh Tường	392a/QĐ - UBND ngày 24/3/2022	6.613	700	4.600	700		700	UBND xã Nghĩa Hưng	
13	Trường THCS xã Tân Tiến, huyện Vĩnh Tường; Hạng mục: Nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ	08/QĐ-UBND ngày 14/02/2023	12.506	700	1.000	700		700	UBND xã Tân Tiến	
14	Trường mầm non Đại Đồng (Điểm trường 2) Giai đoạn 1, hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	Số 46/QĐ-UBND ngày 30/01/2023	14.618	650	7.700	650		650	UBND xã Đại Đồng	
15	Nghĩa trang liệt sỹ xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường	281a/QĐ-UBND ngày 20/10/2020	2.397	500	1.300	500		500	UBND xã Yên Lập	
16	Cải tạo, chỉnh trang đường GTNT các thôn Thượng Lạp, thôn Mới, thôn Nội xã Tân Tiến, huyện Vĩnh Tường	Số:198b/QĐ-UBND ngày 24/12/2024	7.819	500	3.700	500		500	UBND xã Đại Đồng	
17	Cải tạo, chỉnh trang đường GTNT xã Tân Tiến, huyện Vĩnh Tường	Số 159/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	11.000	500	8.200	500		500	UBND xã Đại Đồng	
18	Cải tạo chỉnh trang đường GTNT từ ngõ 33 thôn 6 đến ngõ 45 thôn 8, xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường	Số 14/QĐ-UBND ngày 22/02/2024	6.424	300	4.200	300		300	UBND xã Đại Đồng	
(21)	Xã Vĩnh An		104.752	10.000	59.000	10.000	0	10.000		
1	Nhà ăn bán trú và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường	189/UBND ngày 11/8/2023	12.365	1.000	3.100	1.000		1.000	UBND xã Chấn Hưng	
2	Cải tạo nhà điều hành, Nhà bếp, sân vườn cổng tường rào và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường	418/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	9.741	1.000	1.000	1.000		1.000	UBND xã Chấn Hưng	
3	Cải tạo nhà lớp học 02 tầng 08 phòng trường mầm non xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường	Số 195/QĐ-UBND ngày 19/8/2023	7.927	663	6.501	663		663	UBND xã Chấn Hưng	
4	Cải tạo, chỉnh trang sân vườn và xây mới một số hạng mục phụ trợ khác UBND xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường	Số 310/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	3.998	793	3.007	793		793	UBND xã Chấn Hưng	
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Chấn Hưng; Các tuyến khu hạ tầng Đồng Nếp và các tuyến thôn Xuôi	Số 313/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	7.477	2.000	3.000	2.000		2.000	UBND xã Chấn Hưng	
6	Hệ thống an toàn giao thông trên địa bàn xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường	Số: 314/QĐ-UBND	961	600	200	600		600	UBND xã Chấn Hưng	
7	Cải tạo nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ và một số hạng mục phụ trợ khác xã Chấn Hưng	311/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	4.114	800	1.130	800		800	UBND xã Chấn Hưng	
8	Trường THCS Yên Bình (Địa điểm mới); Hạng mục:Nhà lớp học bộ môn và các hạng mục phụ trợ	95/QĐ-UBND ngày 22/4/2021	24.863	800	19.420	800		800	UBND xã Yên Bình	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
9	Nâng cấp, cải tạo tuyến kênh Đầy Cát đi đồng Khủng và tuyến kênh N1 Đầy Cát đi đồng Khủng; Tuyến kênh đồng Me đi kênh tiêu; Tuyến kênh đồng Me đi Đầy Châm; Tuyến kênh đồng Me đi đồng Khủng xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường	391a/QĐ-UBND Đ ngày 03/12/2021	4.921	700	1.000	700		700	UBND xã Chấn Hưng	
10	Trường tiểu học Yên Bình xã Yên Bình, huyện Vĩnh Tường. Hạng mục nhà lớp học số 3	162/QĐ-UBND ngày 26/12/2022	13.840	844	10.342	844		844	UBND xã Yên Bình	
11	Trường tiểu học Kim xá (cơ sở 2) xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường. Hạng mục nhà lớp học 3 tầng 12 phòng học	10/QĐ-UBND ngày 9/1/2023	14.545	800	10.300	800		800	UBND xã Kim Xá	
(22)	Xã Vĩnh Phú		169.441	10.000	88.338	10.000	0	10.000		
1	Trường mầm non xã Vĩnh Thịnh (điểm trường 1) Hạng mục mở rộng khuôn viên trường, nhà lớp học 3 tầng 9 phòng	402/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	11.980	800	10.173	800		800	UBND xã Vĩnh Thịnh	
2	Cải tạo rãnh thoát nước và di chuyển cột điện thôn Hoàng Xá, thôn An Thượng xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường	144a/QĐ-UBND ngày 10/7/2022	1.010	500	100	500		500	UBND xã Vĩnh Thịnh	
3	Đường giao thông nội đồng Tuyến (AH53) xứ đồng Lái, cồng Châu Bi 1 xã Phú Đa, huyện Vĩnh Tường	58/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	3.274	500	1.000	500		500	UBND xã Phú Đa	
4	Trường THCS An Tường, huyện Vĩnh Tường. Hạng mục: Xây mới nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ	293/QĐ-UBND ngày 13/10/2021	14.991	1.000	11.000	1.000		1.000	UBND xã An Nhân	
5	Hệ thống mương xây nội đồng xã Vĩnh Ninh; Tuyến 1: Kênh tiêu VT-nhà ông Đen, Tuyến 2: xứ đồng Phần Dài; Tuyến 3: Đầm đội 7 - Kênh Xá	318/QĐ-UBND ngày 22/11/2024	5.992	500	1.000	500		500	UBND xã Vĩnh Ninh	
6	Xây dựng khối nhà đa năng 3 tầng trường tiểu học Phú Đa, xã Phú Đa, huyện Vĩnh Tường	15/QĐ-UBND ngày 2/2/2023	11.695	500	6.800	500		500	UBND xã Phú Đa	
7	Trường tiểu học Nguyễn Viết Xuân xã Ngũ Kiên: Nhà lớp học 3 tầng số 1	268/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	14.543	500	11.034	500		500	UBND xã Ngũ Kiên	
8	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng Trường tiểu học An Tường (điểm trường 2)	353/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	14.815	500	10.000	500		500	UBND xã An Nhân	
9	Cải tạo nâng cấp nhà thể thao đa năng và các hạng mục phụ trợ Trung tâm văn hoá thể thao xã Ngũ Kiên	41/QĐ-UBND ngày 29/3/2021	6.219	600	3.248	600		600	UBND xã Ngũ Kiên	
10	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Đông xã Phú Đa, huyện Vĩnh Tường	91 /QĐ-UBND ngày 25/5/2023	11.431	500	8.000	500		500	UBND xã Vĩnh Phú	
11	Nhà lớp học 06 phòng trường mầm non Phú Đa (điểm trường 1) xã Phú Đa huyện Vĩnh Tường	28/QĐ-UBND ngày 16/2/2023	14.602	500	10.197	500		500	UBND xã Vĩnh Phú	
12	Trường mầm non xã Ngũ Kiên. Hạng mục nhà lớp học 03 tầng và các hạng mục phụ trợ	76/QĐ-UBND ngày 12/5/2023	11.511	700	2.000	700		700	UBND xã Ngũ Kiên	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
13	Cải tạo, nạo vét ao Ngổ Sùy, xã Lý Nhân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	290/QĐ-UBND ngày 09/05/2022	4.043	800	1.686	800		800	UBND xã An Nhân	
14	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường Mầm non Vĩnh Thịnh (phân hiệu 2) xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường	543/QĐ-UBND ngày 06/10/2021	10.472	500	3.600	500		500	UBND xã Vĩnh Thịnh	
15	Nhà lớp học 02 tầng 10 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non xã An Tường	163/QĐ-UBND ngày 14/6/2024	22.061	500	3.100	500		500	UBND xã An Nhân	
16	Nhà bảo vệ, sân vườn cổng tường rào và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non xã Lý Nhân, huyện Vĩnh Tường	1254/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	4.763	600	2.500	600		600	UBND xã An Nhân	
17	Cải tạo nâng cấp thảm mặt đường nông thôn tuyến từ QL2C đi thôn An Hạ xã Vĩnh Thịnh	Số:126a/QĐ-UBND ngày 11/03/2021	6.039	500	2.900	500		500	UBND xã Vĩnh Thịnh	
(23)	Xã Vĩnh Thành		190.437	10.000	103.863	10.000	0	10.000		
1	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 3 tầng 15 phòng trường tiểu học Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường	Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 15/06/2022 72/QĐ-UBND ngày 16/04/2025	8.429	500	5.840	500		500	UBND xã Lũng Hòa	
2	Xây dựng các hạng mục phụ trợ bể bơi xã Cao Đại	457/QĐ-UBND ngày 14/9/2021	1.290	500	310	500		500	UBND xã Sao Đại Việt	
3	Cải tạo nâng cấp các tuyến đường GTNT thôn Phượng Lâu, thôn Diệm Xuân xã Việt Xuân huyện Vĩnh Tường	218/QĐ-UBND ngày 29/10/2023	9.576	500	2.000	500		500	UBND xã Việt Xuân	
4	Cứng hóa kênh tưới nội đồng thôn Diệm Xuân, thôn Phượng Lâu xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường	Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 04/08/2023	8.538	600	5.950	600		600	UBND xã Việt Xuân	
5	Xây dựng Nhà lớp học 03 tầng, 12 phòng và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học và THCS Bồ Sao, huyện Vĩnh Tường	số: 61 /QĐ-UBND ngày 26/04/2023	19.205	600	4.500	600		600	UBND xã Sao Đại Việt	
6	Nghĩa trang liệt sỹ xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường	344/QĐ-UBND ngày 16/12/2021	8.220	500	4.200	500		500	UBND xã Lũng Hoà	
7	Cải tạo, nâng cấp rãnh thoát nước thôn Bàn Giang, xã Tân Phú, huyện Vĩnh Tường	60/QĐ-UBND ngày 24/05/2023	6.636	500	5.500	500		500	UBND xã Tân Phú	
8	Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Việt Xuân, xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường; Hạng mục: Cải tạo nhà lớp học bộ môn 3 tầng và các hạng mục phụ trợ;	174/QĐ-UBND ngày 05/8/2023	9.804	500	8.000	500		500	UBND xã Sao Đại Việt	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
9	Trường mầm non Bò Sao, xã Bò Sao huyện Vĩnh Tường. Hạng mục nhà lớp học đa chức năng và các hạng mục phụ trợ	16/QĐ-UBND ngày 14/2/2023	13.862	500	8.639	500		500	UBND xã Sao Đại Việt	
10	Cứng hóa kênh tưới nội đồng thôn Đan Thượng xã Tân Phú, huyện Vĩnh Tường	117/QĐ-UBND ngày 29/07/2021	4.659	300	3.100	300		300	UBND xã Tân Phú	
11	Mương lấy nước từ Đám Mạ đội 1 đến Trạm bơm Đại Định và nâng cấp cải tạo đường GTNĐ xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường	19a/QĐ-UBND ngày 09/01/2022	10.059	500	4.400	500		500	UBND xã Sao Đại Việt	
12	Cải tạo nâng cấp mở rộng đường từ trạm bơm Cao Đại - Lũng Hoà đến bãi rác tập trung xã Lũng Hoà, huyện Vĩnh Tường	48/QĐ-UBND ngày 7/3/2024	8.373	500	6.200	500		500	UBND xã Lũng Hoà	
13	Trường Mầm Non Bò Sao, xã Bò Sao; HM: Nhà lớp học đa chức năng và các hạng mục phụ trợ	Số 16/QĐ - UBND ngày 14/02/2023	13.862	500	8.639	500		500	UBND xã Sao Đại Việt	
14	Hệ thống điện chiếu sáng đường GTNT xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường	51a/QĐ-UBND ngày 21/01/2022	8.740	500	5.500	500		500	UBND xã Sao Đại Việt	
15	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn Yên Xuyên, thôn Dân Tự, thôn Đồng Phú xã Tân Phú huyện Vĩnh Tường	Số: 14/QĐ-UBND ngày 21/2/2023	7.052	500	5.900	500		500	UBND xã Tân Phú	
16	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đại Định, thôn Cao Xá xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường	181/QĐ-UBND ngày 20/6/2023	10.306	500	3.000	500		500	UBND Xã Sao Đại Việt	
17	Trường Mầm non xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường	18/QĐ-UBND ngày 30/01/2023	18.437	500	7.600	500		500	UBND xã Sao Đại Việt	
18	Trường TH&THCS Nguyễn Kiến (phân hiệu THCS) xã Tân Phú huyện Vĩnh Tường. Hạng mục nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ	252a/QĐ-UBND ngày 26/5/2022	5.302	500	3.485	500		500	UBND xã Tân Phú	
19	Cải tạo Trường tiểu học và THCS Nguyễn Kiến (Phân hiệu Tiểu học)	348/QĐ-UBND ngày 23/11/2021	9.799	500	7.100	500		500	UBND xã Tân Phú	
20	Hệ thống mương nội đồng thôn Dân Tự, thôn Hoà Lạc, thôn Đồng Phú, xã Tân Phú, huyện Vĩnh Tường	61/QĐ-UBND ngày 24/5/2023	8.288	500	4.000	500		500	UBND xã Tân Phú	
(24)	Xã Yên Lạc		145.674	10.000	56.207	10.000	0	10.000		
1	Nhà văn hoá và khuôn viên cây xanh thôn Vĩnh Trung, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc. Hạng mục: San nền nhà hội trường, nhà bếp kết hợp nhà vệ sinh, sân vườn nội bộ, cổng tường rào, hệ thống thoát nước	436/QĐ-UBND ngày 27/11/2023	9.149	700	1.800	700		700	UBND thị trấn Yên Lạc	
2	Cải tạo nâng cấp hệ thống rãnh thoát nước thải nông thôn xã Bình Định, huyện Yên Lạc	107/QĐ-UBND ngày 12/7/2019	4.566	500	2.000	500		500	UBND xã Bình Định	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
3	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng xã Đồng Cương huyện Yên lạc	401/QĐ-UBND ngày 22/10/2024	11.000	700	5.998	700		700	UBND xã Đồng Cương	
4	Cải tạo sửa chữa trung tâm văn hoá xã Đồng Cương huyện Yên Lạc	507/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	4.520	600	1.000	600		600	UBND xã Đồng Cương	
5	Kè chỉnh trang kết hợp nạo vét hồ Ao Đình thôn Yên Quán, xã Bình Định, huyện Yên Lạc	179/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	10.496	700	2.200	700		700	UBND xã Bình Định	
6	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Bình Định huyện Yên Lạc. Tuyến trục chính từ đường Yên Lạc Vĩnh Yên đi thôn Cốc Lâm	1445/QĐ-CT ngày 12/6/2025 (QT)	12.368	500	4.574	500		500	UBND xã Bình Định	
7	Nhà bếp ăn bán trú Trường tiểu học Kim Ngọc, xã Bình Định, huyện Yên Lạc.	Số 287/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	13.487	700	7.500	700		700	UBND xã Bình Định	
8	Cải tạo đường giao thông nông thôn thôn Cốc Lâm, xã Bình Định, huyện Yên Lạc.	Số 94/QĐ-UBND ngày 28/05/2025	7.149	500	500	500		500	UBND xã Bình Định	
9	Cải tạo mặt đường GTNT thôn Dịch Đồng, xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc.	Số 130/QĐ-UBND ngày 30/05/2025	7.000	700	500	700		700	UBND xã Đồng Cương	
10	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường Tiểu học Minh Tân, thị trấn Yên lạc, huyện Yên Lạc	874/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	13.659	700	10.381	700		700	UBND thị trấn Yên Lạc	
11	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Yên Quán, xã Bình Định, huyện Yên Lạc	90/QĐ-UBND ngày 08/6/2023	14.874	700	2.000	700		700	UBND xã Bình Định	
12	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Bình Định: Tuyến từ nhà ông Bạ Bế thôn Cung Thượng đi công làng thôn Đại Nội	222/QĐ-UBND ngày 20/09/2023	6.694	700	3.700	700		700	UBND xã Bình Định	
13	Chỉnh trang, cải tạo Nghĩa trang liệt sỹ thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc	168/QĐ-UBND ngày 11/7/2024	12.435	900	6.200	900		900	UBND thị trấn Yên Lạc	
14	Xây dựng bãi thu gom, trung chuyển rác thải thôn Phú Cường xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc	196/QĐ-UBND ngày 15/5/2024	2.407	500	400	500		500	UBND xã Đồng Cương	
15	Đường trục chính GTNT thị trấn Yên Lạc	94/QĐ-UBND ngày 30/12/2016	2.999	100	2.899	100		100	UBND TT Yên Lạc	
16	Đường trục chính GTNT thị trấn Yên Lạc (giai đoạn 2)	102/QĐ-UBND ngày 17/9/2018	2.889	300	1.546	300		300	UBND TT Yên Lạc	
17	Nhà điều hành, phòng chức năng trường tiểu học Minh Tân, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc	50/QĐ-UBND ngày 15/2/2023	9.982	500	3.009	500		500	UBND thị trấn Yên Lạc	
(25)	Xã Tề Lỗ		157.671	10.000	59.037	10.000	0	10.000		
1	Xây mới nhà văn hoá thôn Giã Bàng 2, xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc	362/QĐ-UBND ngày 18/7/2023	3.452	600	2.250	600		600	UBND xã Tề Lỗ	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
2	Xây mới nhà bếp ăn 1 chiều; Cổng, tường rào; nhà bảo vệ Trường tiểu học Trung Nguyên, xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc	508/QĐ-UBND ngày 2/8/2024	11.595	700	2.500	700		700	UBND xã Trung Nguyên	
3	Xây mới nhà văn hoá thôn Giã Bàng 3, xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc	372/QĐ-UBND ngày 24/7/2023	3.579	700	2.300	700		700	UBND xã Tề Lỗ	
4	Cải tạo, nâng cấp nhà lớp học 2 tầng 08 phòng học, nhà điều hành, sân vườn và các hạng mục phụ trợ Trường THCS xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc	88a/QĐ-UBND ngày 27/3/2023	10.438	800	3.000	800		800	UBND xã Tề Lỗ	
5	Cải tạo, nâng cấp nhà lớp học bộ môn, nhà điều hành, sân vườn công, tường rào và các hạng mục phụ trợ Trường tiểu học xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc	88/QĐ-UBND ngày 27/3/2023	13.303	800	3.000	800		800	UBND xã Tề Lỗ	
6	Trường mầm non Trung nguyên, xã Trung nguyên, huyện Yên Lạc; Hạng mục nhà lớp học kết hợp phòng chức năng 3 tầng 9 phòng, bếp nấu 1 chiều cơ sở 2	Số 120/QĐ-UBND ngày 23/3/2023	26.707	500	3.000	500		500	UBND xã Trung Nguyên	
7	Hệ thống điện chiếu sáng trục chính xã Trung Nguyên, Huyện Yên Lạc	777/QĐ-UBND ngày 15/6/2021	5.194	700	3.000	700		700	UBND xã Trung Nguyên	
8	Trường Tiểu học Phạm Công Bình Xã Đồng Văn. Xây dựng 01 nhà lớp học bộ môn 9 phòng học và 01 nhà điều hành kết hợp thư viện	505/QĐ-UBND ngày 13/11/2023	12.500	500	3.500	500		500	UBND xã Đồng Văn	
9	Hệ thống điện chiếu sáng trục nhánh xã Trung Nguyên, Huyện Yên Lạc	1311/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	7.102	500	3.000	500		500	UBND xã Trung Nguyên	
10	Xây dựng mới nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ Trường tiểu học Trung Nguyên xã Trung Nguyên huyện Yên lạc	493/QĐ-UBND ngày 25/7/2024	10.658	800	2.000	800		800	UBND xã Trung Nguyên	
11	cải tạo sửa chữa nhà văn hoá làng Yên Lạc, xã Đồng Văn và các hạng mục phụ trợ	656/QĐ-UBND ngày 14/12/2023	2.670	500	1.000	500		500	UBND xã Đồng Văn	
12	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc; Tuyến: Từ nhà Tíu Hân - nhà Lá Lít	708/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	6.067	500	3.500	500		500	UBND xã Trung Nguyên	
13	Nhà lớp học, phòng học bộ môn trường THCS Trung Nguyên, huyện Yên Lạc	452/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	14.161	500	6.588	500		500	UBND xã Trung Nguyên	
14	Cải tạo nâng cấp đường giao thông thôn Thiệu Tổ xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc. Tuyến 1 từ nhà Kịch Hiền đi đường 2C; Tuyến 2 từ nhà Xuân Thuyên đi Đồng Cọc	351/QĐ-UBND ngày 21/7/2024	6.059	400	4.500	400		400	UBND xã Trung Nguyên	
15	Nhà văn hóa thôn Nhân Lý, xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc	91/QĐ-UBND ngày 13/4/2021	3.328	500	812	500		500	UBND xã Tề Lỗ	
16	Xây dựng nhà giáo dục thể chất trường tiểu học xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc	63/QĐ-UBND ngày 07/3/2023	7.494	500	4.900	500		500	UBND xã Tề Lỗ	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
17	Hạ tầng kỹ thuật khu đất dịch vụ, đất đấu giá QSDĐ tại khu đồng Mái Sau, thôn Trung Nguyên, huyện Yên Lạc	225/QĐ-UBND ngày 04/09/2018	13.364	500	10.187	500		500	UBND xã Trung Nguyên	
(26)	Xã Liên Châu		114.126	10.000	40.768	10.000	0	10.000		
1	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT các thôn Cẩm Nha; Đại Tự 4; Đại Tự 5,6 xã Đại Tự, huyện Yên Lạc	329/QĐ-UBND ngày 28/9/2023	10.466	600	2.500	600		600	UBND xã Đại Tự	
2	Hệ thống Camera an ninh giám sát trên địa bàn xã Liên Châu	188/QĐ-UBND ngày 27/6/2024	4.775	800	2.000	800		800	UBND xã Liên Châu	
3	Trường Mầm non Liên Châu, xã Liên Châu, huyện Yên Lạc; Hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng, cải tạo sân vườn, thiết bị	259/QĐ-UBND ngày 06/11/2023	14.905	1.000	3.700	1.000		1.000	UBND xã Liên Châu	
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn tuyến từ nhà văn hóa thôn Đại Tự 3 đến nhà ông Thà Thạo thôn Đại Tự 5 6, xã Đại Tự, huyện Yên Lạc	260/QĐ-UBND ngày 21/6/2023	11.433	850	4.250	850		850	UBND xã Đại Tự	
5	Cải tạo nâng cấp trạm bơm Đùm và kiến cổ hoá các tuyến kênh mương thuỷ lợi xã Hồng Phương	538/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	4.753	1.000	2.500	1.000		1.000	UBND xã Hồng Phương	
6	Xây dựng mương tiêu nước xứ đồng Thụ Ích xã Liên Châu. Tuyến 1: Từ Cầu Đá đi nghĩa trang nhân dân Thụ Ích; Tuyến 2: Trục ngang Cỏ Hôi; Tuyến 3: Lòng Chóng đi Gốc Giàng	287/QĐ-UBND ngày 12/12/2022	2.232	600	300	600		600	UBND xã Liên Châu	
7	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Tam Kỳ 3, Tam Kỳ 4, Đại Tự 1, Đại Tự 3 đường liên thôn từ Đài Chiến Thắng đi Tam Kỳ 2, xã Đại Tự, huyện Yên Lạc	3292/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 (QĐ phê duyệt QT)	7.227	600	2.300	600		600	UBND xã Đại Tự	
8	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Đại Tự, huyện Yên Lạc; Tuyến 1: Từ nhà Hạnh Hương đến nhà Huệ Bình; Tuyến 2: Từ nhà Tuấn Nghệ đi nhà Thanh Lý; Tuyến 3: Từ nhà ông Gia đi nhà ông Diệp	Quyết định số 3536/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	7.620	500	2.000	500		500	UBND xã Đại Tự	
9	Cải tạo nâng cấp đường giao thông xã Đại tự huyện Yên Lạc, tuyến từ đường cỏi Cẩm Trạch- Tam Kỳ qua trạm bơm HTX Trung Cẩm đi đê Trung Ương	Số 30/QĐ-UBND ngày 18/2/2021	14.875	500	5.500	500		500	UBND xã Đại Tự	
10	Nâng cấp cải tạo đường giao thông thôn Ngọc Đường xã Hồng Châu huyện Yên Lạc	328/QĐ-UBND ngày 25/8/2023	8.639	500	5.000	500		500	UBND xã Hồng Châu	
11	Cải tạo sân vườn và các hạng mục phụ trợ Trường TH&THCS xã Hồng Phương, huyện Yên Lạc	172 /QĐ-UBND 03/6/2024	3.207	500	3.118	500		500	UBND xã Hồng Phương	
12	Cải tạo sửa chữa nhà văn hoá thôn 4 xã Hồng Châu	254/QĐ-UBND ngày 11/7/2023	674	250	100	250		250	UBND xã Hồng Châu	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
13	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng miền Tam Kỳ, xã Đại Tự, huyện Yên Lạc	Quyết định số 3535/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	9.514	700	1.000	700		700	UBND xã Đại Tự	
14	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng trang trí trên địa bàn xã Hồng Phương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	319/QĐ - UBND ngày 07/6/2023	8.816	1.000	6.000	1.000		1.000	UBND xã Hồng Châu (UBND xã Hồng Phương cũ)	
15	Nhà khám chữa bệnh và các hạng mục phụ trợ Trạm y tế xã Hồng Châu, huyện Yên Lạc.	151/QĐ-UBND ngày 31/8/2021	4.990	600	500	600		600	UBND xã Hồng Châu	
(27)	Xã Tam Hồng		148.411	10.000	59.529	10.000	0	10.000		
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Tam Hồng, huyện Yên lạc. Tuyến 1: ĐT304 - thôn Bình Lâm; Tuyến 2: đình Bình Lâm - đình Nho Lâm	Số 372/QĐ-UBND ngày 11/11/2021	12.957	800	5.000	800		800	UBND thị trấn Tam Hồng	
2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống sân vườn, cổng, hàng rào, nhà bảo vệ, lán để xe và rãnh thoát nước trường THCS thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc	207/QĐ-UBND ngày 03/5/2024	9.605	800	600	800		800	UBND thị trấn Tam Hồng	
3	Cải tạo, nâng cấp hệ thống sân vườn, cổng, hàng rào, nhà bảo vệ, lán để xe và rãnh thoát nước Trường Tiểu học Tam Hồng 2 thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc	206/QĐ-UBND ngày 03/5/2024	5.802	800	890	800		800	UBND thị trấn Tam Hồng	
4	Hệ thống điện chiếu sáng (gói 2) xã Yên Đồng, Huyện Yên Lạc	287/QĐ-UBND ngày 30/12/2023	10.107	500	5.786	500		500	UBND xã Yên Đồng	
5	Cải tạo, nâng cấp các tuyến kênh mương nội đồng thôn Lũng Hạ xã Yên Phương, huyện Yên Lạc	239/QĐ-UBND ngày 8/8/2024	4.987	600	1.300	600		600	UBND xã Yên Phương	
6	Nhà lớp học 12 phòng (7 phòng học, 5 phòng chức năng, nhà bếp ăn 1 chiều, sân nền, sân vườn tường rào trường Mầm non Yên Đồng, xã Yên Đồng)	số 1350/QĐ-UBND ngày 28/9/2021	24.836	600	12.430	600		600	UBND xã Yên Đồng	
7	Nhà lớp học 3 tầng 6 phòng học trường THCS Yên Đồng	286/QĐ-UBND ngày 05/11/2021; 529/QĐ-CT ngày 29/12/2023	5.578	600	3.110	600		600	UBND xã Yên Đồng	
8	Nâng cấp, cải tạo đường hành lang chân đê tả Hồng đoạn qua địa phận xã Yên Phương, huyện Yên Lạc (tương ứng khoảng từ K24+700 đến K26+700 đê tả sông Hồng)	176/QĐ-UBND ngày 05/06/2024	12.588	700	2.300	700		700	UBND xã Yên Phương	
9	Xây mới nhà bếp ăn, nhà chức năng Trường mầm non Tam Hồng, thị trấn Tam Hồng huyện Yên Lạc	223/QĐ-UBND ngày23/5/2024	10.465	500	3.407	500		500	UBND thị trấn Tam Hồng	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
10	Nhà văn hóa thôn Miếu xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc	264/QĐ-UBND ngày 18/9/2024	3.017	600	1.800	600		600	UBND xã Yên Đồng	
11	Cải tạo nâng cấp một số tuyến đường GTNT thôn Đình, thôn Gia xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc	317/QĐ-UBND ngày 29/4/2024	10.495	600	6.000	600		600	UBND xã Yên Đồng	
12	Cải tạo, sửa chữa nhà điều hành, nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và sân vườn trường Tiểu học Yên Đồng 1, xã Yên Đồng	160,1/QĐ-CTUBND ngày 31/10/2018	4.991	700	2.761	700		700	UBND xã Yên Đồng	
13	Nâng cấp mặt đường, rãnh thoát nước trục chính thôn Gia xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc	Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 26/12/2022	5.666	500	1.500	500		500	UBND xã Yên Đồng	
14	Nạo vét ao Đình thôn Lâm Xuyên xã Tam Hồng huyện Yên Lạc	385/QĐ-UBND ngày 28/11/2022	7.246	600	5.518	600		600	UBND thị trấn Tam Hồng	
15	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Mới, thôn Đình, thôn Chùa, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc	716/QĐ-UBND ngày 10/12/2022	5.127	600	3.127	600		600	UBND xã Yên ĐỒNG	
16	Xây dựng nhà hội trường UBND xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc	430/QĐ-UBND ngày 21/11/2023	14.944	500	4.000	500		500	UBND thị trấn Tam Hồng	
(28)	Xã Nguyệt Đức		107.056	10.000	34.608	10.000	0	10.000		
1	Cải tạo, sửa chữa Nghĩa trang liệt sỹ xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc	46/QĐ-UBND ngày 06/2/2023	12.366	1.000	3.085	1.000		1.000	UBND xã Nguyệt Đức	
2	Hệ thống điện chiếu sáng (gói 2) xã Trung Hà, Huyện Yên Lạc	QĐ số 277/QĐ-UBND ngày 31/07/2023	5.423	600	2.000	600		600	UBND xã Trung Hà	
3	Nhà văn hoá thôn 8 xã Trung Hà, huyện Yên Lạc	QT số 495/QĐ-UBND ngày 31/10/2024	4.991	700	2.850	700		700	UBND xã Trung Hà	
4	Hệ thống camera an ninh giám sát và wifi công cộng tại Trụ sở UBND và trên địa bàn xã Nguyệt Đức	331/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	6.533	800	1.125	800		800	UBND xã Nguyệt Đức	
5	Đường GTNT xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc.Tuyến 1: Từ nhà Lập Liêm đi nhà Mơ Trị; Tuyến 2: Từ nhà ông Lãng đi nhà ông Ngũ Hòa; Tuyến 3: Từ nhà ông Hòa Thắng đi nhà ông Hậu	95/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	4.244	800	700	800		800	UBND xã Văn Tiến	
6	Xây dựng mới nhà điều hành, nhà rèn luyện thể chất trường THCS xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc	Số 662/QĐ-UBND ngày 20/10/2022	11.978	800	4.400	800		800	UBND xã Văn Tiến	
7	Cải tạo nâng cấp đường giao thông trục chính thôn Đồng Cao xã Văn Tiến; tuyến từ nhà ông Đồng Hợi đi sân vận động Đồng Cao đi nhà ông Xuân Thìn	568.1/QĐ-UBND ngày 19/11/2021	9.811	500	3.400	500		500	UBND xã Văn Tiến	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
8	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng học Trường THCS xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc	375/QĐ-UBND ngày 26/6/2023	14.065	800	1.700	800		800	UBND xã Văn Tiến	
9	Nhà rèn luyện thể thao xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc	632/QĐ-UBND ngày 17/8/2021	8.810	900	5.610	900		900	UBND xã Nguyệt Đức	
10	Cải tạo, nâng cấp đường đô thị GTNT từ đèn 2 bà Trung xã Nguyệt Đức đi thôn Tiên Đài, xã Văn Tiến	572,2/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	9.500	800	800	800		800	UBND xã Văn Tiến	
11	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Trung Hà, huyện Yên Lạc. Tuyến từ nhà Thanh Nghĩa đến nhà Tuất Biển (Thôn 1, xã Trung Hà)	494 /QĐ-UBND 27/11/2023	4.595	900	3.543	900		900	UBND xã Trung Hà	
12	Cải tạo nâng cấp đường GTNT kết hợp với giao thông nội đồng thôn Tiên Đài, xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc; Tuyến từ đường trục thôn Tiên Đài đi Nghĩa trang nhân dân	286/QĐ-UBND ngày 09/5/2023	1.674	400	430	400		400	UBND xã Văn Tiến	
13	Điện trang trí các tuyến đường trên địa bàn xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc	304/QĐ-UBND ngày 16/05/2023 (QĐ phê duyệt QT)	9.018	300	3.000	300		300	UBND xã Văn Tiến	
14	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc; Tuyến 1: Từ nhà Tính Quý đến nhà bà Sê; Tuyến 2: Từ nhà ông Khánh đến nhà ông Quyết; Tuyến 3: Từ trạm bơm Văn Tiến đi thôn Cẩm La	101/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 (QT)	4.048	700	1.965	700		700	UBND xã Văn Tiến	
(29)	Xã Bình Nguyên		147.895	10.000	94.691	10.000	0	10.000		
1	HTKT khu đất dịch vụ, đất đấu giá QSDĐ tại khu Mã Bằng - Đàm Một, thị trấn Hương Canh	QĐ số 111/QĐ-CT ngày 15/7/2019	36.949	800	27.300	800		800	UBND thị trấn Hương Canh	
2	Nhà lớp học đa chức năng 3 tầng trường Tiểu học Hương Canh A, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	742/QĐ-UBND ngày 27/12/2021	9.019	800	6.000	800		800	UBND thị trấn Hương Canh	
3	Nhà văn hóa tổ dân phố Chợ Cánh, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	488/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	3.409	800	1.870	800		800	UBND thị trấn Hương Canh	
4	Nâng cấp các tuyến đường giao thông nội đồng, kênh mương nội đồng khu Đồng Mong, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 25/11/2022	7.530	700	5.260	700		700	UBND thị trấn Hương Canh	
5	Nhà văn hóa thôn Ngọc Bảo xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên	107/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 (QT)	2.810	800	1.750	800		800	UBND xã Sơn Lôi	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
6	Chỉnh trang đô thị thị trấn Hương Canh. Hạng mục: Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trang trí tại TDP Đông Mướp, TDP Lò Cang, TDP Lang Bàu, TDP Cửa Đồng, TDP Thắng Lợi, TDP Nhị Bờ, TDP Chùa Hạ, TDP Đồng Sầu, TDP Nội Giữa	628/QĐ-UBND ngày 05/10/2022	14.723	800	8.573	800		800	UBND Thị trấn Hương Canh	
7	Hệ thống điện chiếu sáng xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	Số 463 ngày 06/09/2022	4.998	800	3.400	800		800	UBND xã Sơn Lôi	
8	Nhà văn hóa thôn Lương Câu xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên	108/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 (QT)	3.720	700	2.750	700		700	UBND xã Sơn Lôi	
9	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Chung, xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên: Đoạn từ Điểm thôn Chung-Giáp Hối-nhà bà Đồn-Kim Định.	197/QĐ-UBND ngày 17/8/2021	1.639	200	1.100	200		200	UBND xã Quất Lưu	
10	Nạo vét hồ thôn Giữa xã Quất Lưu, huyện Bình xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	306/QĐ-UBND ngày 12/1/2021	1.233	300	369	300		300	UBND xã Quất Lưu	
11	Cây xanh, vườn hoa tại khu đất dịch vụ và đấu giá QSD đất đồng Chín Chuôm và đồng Rộc Mang thôn Lương Câu, xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên - Giai đoạn 2	50/QĐ-UBND ngày 10/03/2023	14.999	300	5.762	300		300	UBND xã Sơn Lôi	
12	Cải tạo, nâng cấp hồ Đầm Sau, xã Tam Hợp; hạng mục: tường kè, đường giao thông, nạo vét thủy vực tiếp nhận nước thải xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên	QĐ phê duyệt BCKTKT số 462/QĐ-UBND ngày 25/10/2021	13.750	198	8.488	198		198	UBND xã Tam Hợp	
13	Trường THCS xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên. Hạng mục: Cải tạo sửa chữa nhà đa năng; nhà lớp học 2 tầng 10 phòng và các hạng mục phụ trợ	57/QĐ-UBND ngày 18/3/2021	7.830	530	5.866	530		530	UBND xã Sơn Lôi	
14	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường GTNT Ngoại trạch II, xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên; Hạng mục: Mặt đường và hệ thống điện chiếu sáng	256/QĐ-UBND ngày 31/7/2024	4.726	700	2.165	700		700	UBND xã Tam Hợp	
15	Cải tạo, nâng cấp Hồ Đầm Thoảng, xã Tam Hợp; Hạng mục: Kè đá, đường giao thông, nạo vét thủy vực tiếp nhận nước thải	số: 29/QĐ-UBND ngày 06/02/2023	14.550	772	11.638	772		772	UBND xã Tam Hợp	
16	Cải tạo, sửa chữa nhà điều hành, nhà lớp học bộ môn và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Hương Canh B, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 14/6/2023	6.010	800	2.400	800		800	UBND thị trấn Hương Canh	
(30)	Xã Xuân Lãng		146.076	10.000	74.604	10.000	0	10.000		
1	Trường tiểu học Thanh Lãng A; Hạng mục: Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 9 phòng học, nhà bảo vệ, nhà để xe giáo viên; sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 12 phòng, nhà đa năng kết hợp nhà ăn bán trú và các hạng mục phụ trợ	QĐ số 453/QĐ-UBND ngày 25/12/2020	13.985	700	10.600	700		700	UBND thị trấn Thanh Lãng	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
2	Đường GTNĐ xã Tân Phong huyện Bình Xuyên	77/QĐ-UBND ngày 02/12/2021	13.429	1.000	3.000	1.000		1.000	UBND xã Tân Phong	
3	Cải tạo, chỉnh trang khu Đồng Thực Phẩm (Tổ dân phố Đầu Làng) và một số khu vực khác trên địa bàn thị trấn Thanh Lăng, huyện Bình Xuyên	16/QĐ-UBND ngày 16/01/23	13.500	1.000	4.830	1.000		1.000	UBND thị trấn Thanh Lăng	
4	Trường mầm non Liên hiệp Khu B thị trấn Thanh Lăng; Hạng mục: Nhà lớp học bộ môn kết hợp với bếp nấu một chiều, nhà vòm, sân vườn, cổng hàng rào, hệ thống PCCC, nhà bảo vệ và các hạng mục phụ trợ	897/QĐ-UBND ngày 03/08/2022 (QĐ phê duyệt BCKTKT)	11.505	1.100	6.200	1.100		1.100	UBND TT Thanh Lăng	
5	Trụ sở UBND xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên. Hạng mục: Cải tạo khuôn viên, sân vườn và các hạng mục phụ trợ	38/QĐ-UBND ngày 22/4/2025	5.654	700	3.775	700		700	UBND xã Tân Phong	
6	Xây dựng các hạng mục đầu nối, hoàn thiện phần còn lại của hệ thống vỉa hè, điện hạ thế, điện chiếu sáng, thoát nước và bể xử lý nước thải khu Hạ tầng làng nghề thị trấn Thanh Lăng, huyện Bình Xuyên	1065/QĐ-UBND ngày 17/11/2022	14.970	800	3.000	800		800	UBND thị trấn Thanh Lăng	
7	Cải tạo, nâng cấp đường nội thị thị trấn Thanh Lăng; các tuyến đường tổ dân phố Minh Lương (giai đoạn 2)	149/QĐ-UBND ngày 26/4/2023	4.220	800	1.740	800		800	UBND thị trấn Thanh Lăng	
8	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn thôn Kim Thái, xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên	Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 17/01/2023	12.691	800	6.040	800		800	UBND xã Phú Xuân	
9	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT tổ dân phố Đồng Sáo, thị trấn Thanh Lăng, huyện Bình Xuyên; HM: Nền, mặt đường, hệ thống an toàn giao thông, hệ thống thoát nước	142/QĐ-UBND ngày 14/4/2025	12.530	500	10.769	500		500	UBND thị trấn Thanh Lăng	
10	Chỉnh trang đô thị thị trấn Thanh Lăng, huyện Bình Xuyên; Các tuyến thuộc TDP Hồng Hồ, Thống Nhất, Công Bình, Đầu Làng, Yên Thần, Đồng Lý, Đoàn Kết, Hồng Bàng và Độc Lập	984/QĐ-UBND ngày 23/9/2022	14.990	1.000	7.500	1.000		1.000	UBND thị trấn Thanh Lăng	
11	Trường tiểu học xã Phú Xuân huyện Bình Xuyên. Hạng mục xây mới nhà bếp ăn bán trú, cải tạo nhà lớp học 3 tầng 6 phòng và sân vườn phần mở rộng	257/QĐ-UBND ngày 6/7/2023	14.617	1.000	6.550	1.000		1.000	UBND xã Phú Xuân	
12	Trường tiểu học Thanh Lăng A; Hạng mục: Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 9 phòng học, nhà bảo vệ, nhà để xe giáo viên; sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 12 phòng, nhà đa năng kết hợp nhà ăn bán trú và các hạng mục phụ trợ	QĐ số 453/QĐ-UBND ngày 25/12/2020	13.985	600	10.600	600		600	UBND thị trấn Thanh Lăng	
(31)	Xã Bình Xuyên		138.406	10.000	80.555	10.000	0	10.000		

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
1	Cải tạo, nâng cấp trường mầm non Gia Khánh. Hạng mục: cải tạo nhà 2 tầng 8 phòng, nhà điều hành 1 tầng 5 phòng, bếp ăn và các hạng mục phụ trợ.	Số: 177/QĐ - UBND ngày 04/05/2023	11.700	1.000	6.000	1.000		1.000	UBND thị trấn Gia Khánh	
2	Cải tạo đường GTNT thôn Hương Ngọc, ngã tư Hoàng Oanh, Hương Sơn	QĐ số 249/QĐ-UBND ngày 25/03/2022	14.649	800	9.692	800		800	UBND xã Hương Sơn	
3	Nhà lớp học bộ môn Trường THCS Thiện Kế	2769/QĐ 31/10/2019	11.015	650	5.083	650		650	UBND xã Thiện Kế	
4	Nâng cấp cải tạo đường giao thông và rãnh thoát nước TDP Xuân Quang, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên	153/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 213a/QĐ-UBND ngày 02/7/2020	6.238	650	3.958	650		650	UBND thị trấn Gia Khánh	
5	Cải tạo đường giao thông xã Hương Sơn, huyện Bình Xuyên; Tuyến: Thôn Hương Vị - thôn Hương Ngọc	QĐ số 492/QĐ-CT ngày 16/07/2021	9.889	700	7.500	700		700	UBND xã Hương Sơn	
6	Xây dựng kiên cố hoá kênh mương nội đồng các tổ dân phố trên địa bàn thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên	Số: 86/QĐ - UBND ngày 13/03/2025	13.200	1.000	7.297	1.000		1.000	UBND thị trấn Gia Khánh	
7	Nhà lớp học bộ môn 3 tầng 9 phòng Trường tiểu học Hương Sơn xã Hương Sơn huyện Bình Xuyên	391/QĐ-UBND ngày 24/6/2022	13.310	800	10.427	800		800	UBND xã Hương Sơn	
8	Đường giao thông thôn Tam lộng, xã Hương Sơn. Tuyến 01: tuyến đường chạy dọc theo ranh giới trường trung cấp Tăng thiết giáp; Tuyến 2: Tuyến ngõ nhà ông Thực; Tuyến 3: Từ đường Tôn Đức Thắng - bãi rác	528/QĐ-UBND ngày 10/8/2021	2.593	700	1.200	700		700	UBND xã Hương Sơn	
9	Đường giao thông nội đồng, mương tưới, mương tiêu, xã Hương Sơn, huyện Bình Xuyên	153/QĐ-UBND ngày 29/05/2023	9.058	700	1.500	700		700	UBND xã Hương Sơn	
10	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng các ngõ xóm xã thiện kế huyện bình xuyên	Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 15/09/2021 Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 29/10/2024	3.990	700	1.167	700		700	UBND xã Thiện Kế	
11	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường và hệ thống điện chiếu sáng các thôn Thiểu Khanh, Cầu Đá, Hương Ngọc, Ba Mô, Tam Lộng xã Hương Sơn	Số 530/QĐ-UBND ngày 1/11/2022	14.950	600	10.241	600		600	UBND xã Hương Sơn	
12	Cải tạo, Nâng cấp đường GTNT TDP Lưu Quang, TDP Thanh Xuân, TDP Hà Châu thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên	Số: 79/QĐ - UBND ngày 07/03/2025	14.300	1.000	8.190	1.000		1.000	UBND thị trấn Gia Khánh	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
13	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường các nhánh GTNT xã Hương Sơn; Hạng mục: các tuyến đường thôn Chùa Tiến, Ba Mô, Thiều Khánh	86/QĐ-UBND ngày 06/4/2023	10.210	300	5.500	300		300	UBND xã Hương Sơn	
14	Đường bê tông xi măng nội đồng thôn Quảng Khai, Thôn Hương Đà, Thôn Vĩnh Phượng xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên;	Quyết định số 382a/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 29/10/2024	3.304	400	2.800	400		400	UBND xã Thiện Kế	
(32)	Xã Bình Tuyền		108.927	10.000	67.787	10.000	0	10.000		
1	Đường GTNT khu Đồng Cù, thôn Đồng Giang, xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên	128/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	12.022	1.000	6.478	1.000		1.000	UBND Xã Trung Mỹ	
2	Liên trường tiểu học và THCS xã Trung Mỹ. Hạng mục: sân vườn, tường rào, sân tập thể thao phần diện tích mở rộng	167/QĐ-UBND ngày 17/5/2023	8.200	500	6.163	500		500	UBND Xã Trung Mỹ	
3	ĐƯỜNG GTNT thôn Trung Màu xã Trung Mỹ huyện Bình Xuyên tỉnh Vĩnh Phúc	364/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	5.170	878	2.000	878		878	UBND xã Trung mỹ	
4	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng (06 phòng học lý thuyết và 06 phòng học bộ môn), hệ thống PCCC trường THCS thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên.	Số 103/QĐ-UBND ngày 22/2/2022	12.382	800	9.800	800		800	UBND thị trấn Bá Hiến	
5	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng liên trường TH và THCS Trung Mỹ, xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên	Số 05/QĐ-UBND ngày 08/01/2023	14.993	1.000	7.400	1.000		1.000	UBND Xã Trung Mỹ	
6	Cải tạo, nâng cấp trạm Y tế thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên;	233/QĐ-UBND ngày 22/8/2024	1.728	200	1.504	200		200	UBND thị trấn Bá Hiến	
7	Đường giao thông khu đất giãn dân- dịch vụ TDP Vinh Tiến, trị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên. Hạng mục mặt đường	401/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	14.973	800	5.000	800		800	UBND thị trấn Bá Hiến	
8	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Thanh Lanh (khu 338) xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	QĐ số 140/QĐ-UBND ngày 24/07/2024	5.228	822	3.725	822		822	UBND xã Trung Mỹ	
9	Trường mầm non Bông Sen. Hạng mục: nhà lớp học 2 tầng 6 tháng và nhà lớp học 2 tầng 4 phòng	234/QĐ-UBND ngày 06/6/2022	19.741	3.000	15.300	3.000		3.000	UBND thị trấn Bá Hiến	
10	Cải tạo nâng cấp tuyến đường trục chính TDP Thích Chung, Văn Giáo, Bắc Kế thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	169/QĐ-UBND ngày 07/04/2022	14.490	1.000	10.417	1.000		1.000	UBND thị trấn Bá Hiến	
(33)	Phường Vĩnh Phúc		73.056	10.000	22.673	10.000	0	10.000		

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
1	Nhà văn hóa trọng điểm làng Đậu, xã Định Trung, thành phố Vinh Yên. Hạng mục: Cải tạo nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ	191/QĐ-UBND ngày 27/4/2023	13.974	1.200	2.000	1.200		1.200	UBND phường Định Trung	
2	Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng trường THCS Khai Quang	91/QĐ-UBND ngày 08/04/2024	20.357	3.000	4.505	3.000		3.000	UBND phường Khai Quang	
3	Chỉnh trang các tuyến đường giao thông trục chính phường Khai Quang, thành phố Vinh Yên. Hạng mục: điện trang trí	61/QĐ-UBND ngày 27/1/2023	14.245	2.500	5.000	2.500		2.500	UBND phường Khai Quang	
4	Cải tạo nhà văn hoá tổ dân phố Thanh Giã 1, phường Khai Quang	128/QĐ-UBND ngày 17/4/2024	8.050	1.200	1.500	1.200		1.200	UBND phường Khai Quang	
5	Cải tạo nhà văn hoá Mậu Lâm, phường Khai Quang	112/QĐ-UBND ngày 24/3/2023	8.374	900	6.668	900		900	UBND phường Khai Quang	
6	Đường giao thông và rãnh thoát nước một số tuyến nhỏ lẻ trên địa bàn xã Định Trung, thành phố Vinh Yên	528/QĐ-UBND ngày 15/11/2022	8.056	1.200	3.000	1.200		1.200	UBND phường Định Trung	
(34)	Phường Vinh Yên		102.208	10.000	58.616	10.000	0	10.000		
1	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Thượng xã Thanh Trù	3392/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	13.976	1.500	10.390	1.500		1.500	UBND xã Thanh Trù	
2	Chỉnh trang các tuyến đường giao thông trục chính phường Đồng Tâm, thành phố Vinh Yên. Hạng mục: điện trang trí	167/QĐ-UBND ngày 3/6/2022	14.245	500	7.000	500		500	UBND phường Đồng Tâm	
3	Khu dân cư cho nhân dân và cán bộ công nhân viên tại khu vực đồng Hóc Thân, phường Đồng Tâm, thành phố Vinh Yên (giai đoạn 1) Đường giao thông và rãnh thoát nước	3715/QĐ-CT ngày 28/10/2015	14.764	800	10.000	800		800	UBND phường Đồng Tâm	
4	Nâng cấp cải tạo vỉa hè và hệ thống rãnh thoát nước cụm KTXH phường Đồng Tâm	403/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	5.563	480	4.500	480		480	UBND phường Đồng Tâm	
5	Đường giao thông - rãnh thoát nước phường ĐỒNG Tâm, TDP Đồng Thịnh, TDP Đồng Cường, TDP Đồng Nghĩa, TDP Đồng Phú, TDP Lạc Ý	656/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	1.057	800	100	800		800	UBND phường Đồng Tâm	
6	Cải tạo, chỉnh trang hồ Đồng Thăm (Hồ dưới), cống tiêu nước TDP Đông Hưng, Đồng Phú và thâm mặt đường các ngõ đường Tô Hiến Thành phường Đồng Tâm, thành phố Vinh Yên	Số 362/QĐ-UBND ngày 21/8/2023	8.472	1.200	1.000	1.200		1.200	UBND phường Đồng Tâm	
7	Cải tạo sửa chữa Trường tiểu học Thanh Trù. Hạng mục: Sân khấu ngoài trời, phòng vệ sinh nhà bộ môn và một số hạng mục	79/QĐ-UBND ngày 07/3/2025	2.962	800	1.000	800		800	UBND xã Thanh Trù	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - đợt 6			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:			
							KH vốn 2024 kéo dài sang 2025	KH năm 2025		
8	Cấp điện, cấp nước cho khu đất dịch vụ đồng Cửa Quán xã Thanh Trù	Số 200, ngày 01/6/2022	10.787	1.000	8.000	1.000		1.000	UBND xã Thanh Trù	
9	Cải tạo sửa chữa nhà điều hành và các hạng mục phụ trợ trường mầm non Thanh Trù, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên	55/QĐ-UBND ngày 6/3/2025	7.424	1.000	3.500	1.000		1.000	UBND xã Thanh Trù	
10	Trường mầm non xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên. Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học, nhà bếp nấu, nhà cầu và tường rào	50/QĐ-UBND ngày 28/2/2025	5.431	712	2.000	712		712	UBND xã Thanh Trù	
11	Cải tạo, chỉnh trang Đường dạo, chiếu sáng, cây xanh khu Hồ Dộc Mở ven kênh bên Tre, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên	444/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	14.950	1.000	9.600	1.000		1.000	UBND phường Đồng Tâm	
12	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tự xây trên phần đất thu hồi của Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh tại phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên - giai đoạn 2	279/QĐ-UBND ngày 15/04/2021	2.577	208	1.526	208		208	UBND phường Hội Hợp	
(35)	Phường Phúc Yên		21.425	10.000	5.030	10.000	0	10.000		
1	Cải tạo đường giao thông, hệ thống thoát nước trên địa bàn phường Nam Viêm, thành phố Phúc Yên	121/QĐ-UBND ngày 9/04/2025	5.219	500	3.530	500		500	UBND phường Nam Viêm	
2	Cải tạo nâng cấp sân bóng Đạm Nội, phường Tiền Châu	143/QĐ-UBND ngày 28/8/2024	9.307	5.000	1.000	5.000		5.000	UBND phường Tiền Châu	
3	Cải tạo đường giao thông nội đồng phường Nam Viêm, thành phố Phúc Yên	228/QĐ-UBND ngày 21/08/2023	6.899	4.500	500	4.500		4.500	UBND phường Nam Viêm	
(36)	Phường Xuân Hoà		75.157	10.000	32.015	10.000	0	10.000		
1	Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng Trường THCS Cao Minh xã Cao Minh, thành phố Phúc Yên	81/QĐ-UBND ngày 21/02/2025	12.052	1.500	1.000	1.500		1.500	UBND xã Cao Minh	
2	Trường mầm non Xuân Hoà (giai đoạn 3); Hạng mục xây mới 04 phòng học, nhà bếp ăn	317/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	12.730	800	2.000	800		800	UBND phường Xuân Hòa	
3	Cải tạo đường giao thông, rãnh thoát nước một số tuyến ngõ, xóm Phường Xuân Hòa, Thành Phố Phúc Yên;	840/QĐ-UBND ngày 15/09/2021	14.678	2.000	9.500	2.000		2.000	UBND phường Xuân Hòa	
4	Cải tạo nâng cấp đường giao thông và rãnh thoát nước các tuyến ngõ, xóm còn lại Phường Xuân Hòa, Thành Phố Phúc Yên	842/QĐ-UBND ngày 20/09/2021	14.438	2.500	9.015	2.500		2.500	UBND phường Xuân Hòa	
5	Cải tạo nâng cấp các tuyến đường rãnh thoát nước còn lại của các tổ dân phố số 8, Yên Mỹ 1, Yên Mỹ 2 phường Xuân Hoà	287/QĐ-UBND ngày 6/12/2024	11.056	2.700	1.000	2.700		2.700	UBND phường Xuân Hòa	
6	Cải tạo khu đất dịch vụ tổ dân phố Yên Mỹ 1	839/QĐ-UBND ngày 15/09/2021	10.203	500	9.500	500		500	UBND phường Xuân Hòa	